

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

REPRODUCTION
INDICÉE
N° A-2183



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 61, Rue Vannier, N° 68

SAIGON

REPRODUCTION
INDICÉE
N° 4500
Date 20-7-1932

GIA-CHÁNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần thiết cho mỗi nhà. Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng dễ đọc, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần như sau.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, 11 món đồ chày.

Phần thứ hai. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vặt-vanh trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHÁNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bà Rịa: Đinh-Song
Sóc Trăng: Lý công-Quận

Cần Thơ: { An-hà-An-quân
Hồng-Lưu-Tử
Lê-hữu-An

Trà Vinh: Mạch-khai-Hà

Rạch Giá: Trần-lát-Khiêm

Vĩnh Long: Nguyễn-thành-Liêu

Sa Đéc: Võ-dinh-Đình

Bến Tre: Văn-Vô-Vân

Mỹ Tho: Nam-Cường

Cố Công: Thái-ngọc-Bình

Phnom-Penh (Namvang): { Magasins
Franco-Khmer
Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-văn-Đông
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An
Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quân

Thanh Hóa: Chu-dinh-Quân

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phụ nữ Tân-vân Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Đường Bonnard số 119 Saigon

NGUYỄN - VĂN - NHUNG

Cấp-bằng Y-khoa Đại-học Bordeaux

Chuyên môn trị bệnh đau miệng và răng.

Nhờ răng không đau.

Làm làm caoutchouc và trồng răng vàng theo cách Y-khoa. Giá rẻ.

Mỗi ngày từ 8 giờ sáng mai tới 7 giờ tối.

Chúa nhật: từ 8 giờ sáng mai tới 11 giờ trưa

Đã nổi tiếng hay

Dầu khuynh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trặc, thúi tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thân hiệu. Dầu này năm 1930 được thưởng Long-hội-tinh, năm 1931 được thưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu xảo tri Hải-phong được phần thưởng với danh dự chứng chỉ. Có 4 giá: 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán tại:

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96 Bd Bonnard Saigon.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hết xoắn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinal, 44

SAIGON

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VÂN

Năm thứ tư, số 180 — 21 Juillet 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 566, Saigon
Dây thép lắt: Phun-tan-van Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. Họ còn gây chuyện nữa.
2. Thời sự đoàn binh I, II.
3. Vấn-đề phụ-nữ giải-phóng với nhân-sanh-quan II. — P. K.
4. Chuyện lạ trong trường tình. — L. Đ.
5. Cách dạy chữ Hán theo chúng tôi. — P. K.
6. Năm năm cay đắng. — Cù-Vân-nữ-sĩ.
7. Thanh-niên luận-đàn I, II.
(còn nhiều bài không kể hết)

GIA-CHÁNH—VĂN-UYÊN—TIÊU-THUYẾT (3 cái) và PHẦN NHI-ĐỒNG

HỌ CÒN GÂY CHUYỆN NỮA

Sau khi ba tờ báo Quốc-ngữ ở đây công-kích Hội-chợ phụ-nữ, Bồn-báo ra hằng ngày để đối-phó lại, thì mọi đều nghi-ngờ do sự vu-cáo của họ mà ra đã vỡ tan như mây khói.

« Vì một việc mà ra đời », việc ấy đã xong rồi thì thôi, Phụ-nữ Tân-vân nghĩ ra hằng ngày.

Việc họ nói xấu cho Hội-chợ thì chúng tôi phải giải bày ra trên báo cho công-chúng rõ. Song những lời họ phi-báng Bồn-báo chủ-nhân và chủ-nhiệm thì chúng tôi có lẽ nào dùng tờ báo là cái cơ-quan thần-thánh mà « chửi » lại họ được đâu, bởi vậy mới kiện họ ra tòa.

Vụ kiện này tuy là việc riêng mà cũng tức là việc công. Bởi họ nói vợ chồng Nguyễn-Đức-Nhuận bày Hội-chợ ra để an-cấp; thế thì sau khi ra tòa, hai ông bà này có an-cấp hay không sẽ biết. Công-chúng nên chờ xem ngày xử để rõ trắng đen, chứ chẳng vội gì.

Vậy mà giữa khi tòa chưa xử, giữa khi cuộc bút-chiến đã yên rồi, họ còn muốn gây chuyện thêm ra.

Họ đã rủ nhau rải truyền-đơn dã-dào Nguyễn-Đức-Nhuận, tây-chạy Phụ-nữ Tân-vân; còn muốn lập cuộc hội-hiệp công đồng để tìm cho ra ai là người quấy trong việc cải cộ mới rồi đó.

Chúng tôi không nung. Được, họ cứ việc làm đi. Cây ở tập tuần-báo này đã được quốc-dân tin-dụng bấy lâu nay, và cây ở việc của mình làm là phải, mặc họ muốn dã-dào hay tây-chạy, chúng tôi không nung.

Bao giờ cái cơ-quan này tỏ ra chứng-cớ danh-rành là đặc-tội với quốc-



dân, bấy giờ không ai tẩy-chay hết mà nó cũng sẽ bị tiêu diệt. Còn trong giờ này, nó không có tội có lỗi chi, thì có ai bỏ nó cho đành!

Cuộc hội-hiệp công-dồng! Tính bày ra để làm gì đây? Việc gì cũng đã cắt nghĩa trời cả rồi, hai tờ thông-tri đã đủ rồi, còn muốn gì nữa?

Không có cuộc hội-hiệp công-dồng thì ngay gian cũng đã rõ rồi mà. Một người bị cáo-lố là ăn-cấp mà dám đi kiện để đòi bồi-thương thể-diện, thì đủ rõ ra người ấy là không ăn-cấp.

Nếu có ăn-cấp thiệt, bị người khác chỉ-trích ra, thôi thì có nước làm thình mà chịu, còn dám kiện ai?

Tướng trong quốc-dân ai nấy cũng đều thấy đến chỗ đó cả rồi. Hề đã thấy đến đó thì còn ai bị những lời cao-rao kia phình-phờ được nữa?

Họ còn nói những là tập Phụ-nữ Tân-văn này bị trẻ-con bán báo không nhận bán hay là bị chất đồng mà đốt nữa kia. Thật họ làm về-vang cho tập báo hèn mọn này quá thể! Nó đã có cái hàn-hạnh nào được chọc giận quốc-dân đồng-bào đến như thế?

Thật ra thì tập báo này vẫn bán chạy như thường. Mà dạo này nhờ chỉnh-dốn lại nó còn tăng lên hơn lúc trước.

Tóm lại những cách của bên địch chúng tôi đã dùng đều là cách qui-quyết, gieo tiếng dữ ra để giục lòng oán-hận của quốc-dân đối với tập Phụ-nữ Tân-văn là cái cơ-quan ngôn-luận của nữ-lưu đã lập lên bốn năm nay. Nhưng mà giữa xã-hội ta ngày nay, họ làm cách ấy tưởng cũng chẳng có ích gì cho họ cả. Bởi vì, đã nhiều lần rồi, có nhiều cái chứng-cớ tỏ ra quốc-dân là công-bình, độc-giã là sáng-suốt, thì có ai lại đi làm những cái kế qui-quyết ấy dư?

Rất dỗi tờ Phụ-nữ Tân-văn hằng ngày, tự chúng tôi cho là chưa đúng một tờ nhật-báo nên mới dẹp đi, thì họ lại thừa cơ mà hô lên rằng « nó chết ». Song sự thiệt đâu có phải vậy; đây rồi bà-con sẽ thấy chúng tôi ra một tờ hằng ngày lấy tên mới, thật xứng đáng hơn.

Nói tóm lại, những chuyện mà bên địch chúng tôi gây thêm ra sau cuộc bút-chiến đã yên rồi đây, đều là chuyện bịa-dặt không do đường chánh-dáng. Nó cũng như mấy bức điện-tín phản-kháng Bồn-báo chủ-nhiệm ngày nọ, rốt cuộc cũng chỉ tỏ ra là gian dối.

Lẽ đáng, trong tập báo này không nên xen vào những chuyện vô-lời ấy cho choán giấy. Song vì nghĩ nếu làm thình đi thì ra như mình khuất-lý, nên Bồn-báo phải có ít lời này cầu xin độc-giã chứng rõ cái thái-độ bình-hóa và ôn-kiện của chúng tôi mà thôi.

Phụ nữ Tân Văn



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH!

Làm phước còn hơn không

Ngày 2-3 juillet vừa rồi ở Hanoi cũng có một cuộc chợ-dềm làm phước, mở tại nhà hội Khai-tri-liên-đức, do hai tờ báo Tân-thiếu-niên và Phụ-nữ Thời-dàm chủ-trương, để giúp anh em bị nạn bão lụt miền nam Trung-kỳ. Kết-quả của cuộc này nghe chừng cũng khá lắm, hẳn nạn dân miền nam sẽ lại được một món tiền cứu-tế gửi đến nữa.

Vả chẳng sự làm phước cũng là sự cực-chăng-đã, có còn hơn không; vậy mà có kẻ lại công kích sự làm phước, bảo là vô-ích, thôi thì hết chuyện!

Chẳng qua kẻ ấy óm một tấm lòng nhiệt-liệt quá, muốn cải-lao lại cái xã-hội hiện thời, thành thử con mắt chỉ trông xa mà không chịu nhìn gần.

Làm phước sao lại vô-ích được? Như nạn-dân bị bão-lụt miền nam Trung-kỳ ba tháng nay nếu không nhờ bà-con cứu-giúp, thì cái hiện-trạng của họ còn khốn-khổ đến đâu nữa?

Bao giờ cái chế-độ xã-hội thay đổi cả đi, bao giờ trở lại cái cảnh-tượng thái-bình ngậm cơm vò bụng như hồi đời Nghiêu Thuấn, thì mới không cần sự làm phước cứu-giúp nhau mà thôi; chứ còn đương ở dưới chế-độ xã-hội này, còn phải cần có làm phước và cứu-giúp. Bởi vì ở dưới chế-độ này mà không có sự cứu-giúp nhau thì lại còn khốn khổ nhiều hơn.

Ta không nên bới-móc đến cái tim đen của kẻ làm phước ra mà xem. Họ đâu vì hào danh mà làm phước cũng mặc, miễn cho người khốn-khó kia được đồng tiền của họ bán ra là có đỡ rồi.

Ở các trào-quán-chủ, nhiều khi trong nước có nạn đói kém, chỉ-du ra cho dân được đem tiền mua chức-tước đặng lấy mà chôn-cấp cho đám bần-dân. Những người được chức-tước bằng tiền đây, chức-tước của họ thật không ai lấy làm quý, nhưng tiền của họ đã phát ra thật không ai chê bao giờ.

Trước mặt người quen, cậu công-tử nọ vác đồng bạc cho ăn-máy, ấy là cậu làm lấy thể-diện, sự đáng khinh-bĩ lắm; nhưng nếu nói đồng bạc nọ không ích cho kẻ hành-khất kia thì chúng tôi không tin.

Trông đời còn có đám bần-dân, bọn hành-khất,

nói tóm lại, tất nhiên là có sự làm phước cứu-giúp nhau; không có, thành ra nhân-tâm. Còn như muốn cải-tạo xã-hội này bằng một cái chế-độ khác thì không cần làm phước thì sự ấy còn lâu lắm.

Làm phước, huống lại cũng có khi kể khổ-nạn không được nhờ kia. Tuy vậy, cũng không ai vì vậy mà bỏ sự làm phước bao giờ.

Mới rồi một nhà làm báo bên Pháp là V. Llona qua điều-tra cái nạn khủng-hoảng bên Nhiêu-do, trở về viết bài, có thuật một chuyện như vậy:

Một hôm V. Llona đi dạo trong đường phố kia, gặp một người thợ, đứng lại nói chuyện, thì đàng xa có cái xe phát-chân đi tới, người thợ bỗng thở dài than rằng: « Có lẽ lại như hôm qua, chờ đã ba giờ mà chẳng được một miếng gì! » Đền chừng chiếc xe phát-chân tới nơi, quả nhiên hết sạch, người thợ chịu nhịn đói mà đi nơi khác.

Quả có vậy nữa cũng là cái rui của người thợ, chứ không phải cái dở của xe phát-chân. Nó đã hết sạch, thì tất nhiên là đã có nhiều người nhờ nó mà được no rồi, phải không?

Ngoài Bắc lại hăm lại câu chuyện lập hội báo-giới

Nhờ đâu chừng đầu năm ngoái, các nhà báo Quốc-ngữ ở Hanoi có bàn tính lập một cái hội cho báo-giới; cái hội ấy về sau hình như cũng là «bành vễn» thì phải, cho nên từ đó tới giờ mới vắng bặt luôn mà không nghe có cuộc « lạc-thành ».

Vào độ ấy trong Nam ta cũng xôn-xao lập hội Báo-giới-tương-tế. Hội này thì đã thành-lập trên giấy mực, nhưng rút cuộc lại, cái kết-quả cũng chẳng khác chi ngoài Bắc là bao.

Nghĩa là ở Hanoi vậy mà ở Saigon cũng vậy, hội báo-giới Annam hiện giờ chỉ có danh mà thôi, chứ chưa có thiệt.

Tuy vậy, Saigon còn phải chịu thua Hanoi một nước, là câu chuyện lập hội báo-giới trong này đành để lạnh ngắt mà ngoài kia thì dạo này đã có người hăm lại rồi.

Thấy báo Tây đăng tin rằng ngoài đó mới rồi một bạn đồng-nghiệp Langsa là ông Tirard phát-khởi ra việc lập Báo-giới-nghiệp - đoàn (Syndicat de la Presse)

cho cả các báo Tây Nam. Ông có đạt từ mỗi nhóm các đồng-nghiệp-hữu ngoài ấy, và có báo-cáo cho các đồng-nghiệp-hữu Saigon biết nữa. Ị chứng cũng muốn ở đây hồ-háo viện-trợ giúp cho.

May lần này công-việc sẽ thành-tựu được chăng. Song theo ị chúng tôi thì trong đó có một điều khó, là chưa biết báo-giới Annam có thể chung với báo-giới Langsa mà hưởng dụng được hai chữ « nghiệp-đoàn » không đó?

Liên-hữu (Amical) hay là Tương-tế (Mutuel), các hội-xã người mình lâu nay chỉ thành-lập trên hai cái danh-từ ấy là cùng. Đến như Nghiệp-đoàn (Syndical), mục-đích để bình-vực quyền-lợi cho nghề-nghiệp, đối với cái quyền-hạn công-dân của người mình, nghe ra lớn lối lắm, nếu mà thành-tựu được thì cũng là một việc « phá thiên hoang »!

(Bị bỏ)

Đem cái gương cũ của báo-giới Saigon ra mà soi rồi có thể nói rằng: Tương-tế đó mà còn chứa trong chỉ hướng nữa là Nghiệp-đoàn!

Hồi đó những việc nhóm bàn lập hội, chúng tôi không dự vào. Nghe nói hội Báo-giới tương-tế của ta đã thành-lập; sau khi thành-lập lại đã có một cuộc hát giúp cho hội, thâu được cả ngàn đồng, mà làm sao từ đó đến nay im luôn, chẳng hề thấy có chuyện gì nữa hết?

Có kẻ nói số bạc ấy, bị một vài ông trong hội bỏ túi mất, thành ra không lần-hành việc gì nữa được, và hội cũng từ đó như bị giải-tán một cách vô-hình.

Rất đời là hội Tương-tế mà ở Saigon còn làm chẳng nên thân như vậy, phương chi là Nghiệp-đoàn ở Hanói ngày nay. Có đều chúng ta cũng nên nuôi cho mình một chút hy-vọng là vì công-việc ở Hanói đạo này phát-khởi ra từ người Pháp.

Nói ra thật là nên xấu-hổ, mà không nói ra cũng ngại.

Các nhà báo chúng ta cứ hằng ngày kêu gào thúc-giục người đồng-bang lập hội, mà tự chúng ta chỉ có cái hội Tương-tế cũng lập không thành. Như vậy, ai ơi, còn mặt mũi nào đối với kẻ chung-quanh chúng ta mà họ hét những là hiệp-quần, đoàn-thể!

Có lẽ hiện giờ người ta đã quên lửng những ông nào làm Hội-trưởng cùng chức việc của hội Báo-giới-tương-tế Nam-kỳ! Chớ phải chỉ nhớ thì người ta cũng nên nhắc và hỏi coi thử cả ngàn đồng bạc của hội ở đâu, rồi kể-tiếp mà làm việc luôn đi đứng theo gót đồng-nhân ngoài Hanói.

漢文獨修

Hán Văn Độc Tu

(Chinois sans maitre)

Ấy là một mục sẽ đăng trong tập Phụ-nữ Tân-văn này vào tuần đầu tháng Aout tới đây. Từ đó sắp sau, mỗi số đều có mục ấy.

Ấy là cách học chữ Hán cho biết đọc biết viết mà không cần có thầy. Ai muốn học, cứ do theo mục này mà luyện-tập cho liên-tiếp, đừng gián-đoạn, thì sẽ thông Hán-văn.

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI

“CODE VĂN-HỌC”

« Code Văn-học » là sách dạy phép đánh dấy-thếp tất bằng tiếng Annam, do M. J. Nguyễn-văn-Học làm ra và xuất-bản, bán 0\$10 một cuốn.

Khó vì đánh dấy-thếp bằng Quốc-ngữ thì bay mất dấu, còn bằng tiếng Pháp thì nhiều khi bị dịch sai, đều không tiện hết, nên ông Nguyễn-văn-Học mới bày ra cái « Code » này.

Theo « Code » mà đánh dấy-thếp thì nhiều sự tiện lợi lắm: muốn phát-biểu ý khó gì cũng được; chắc đúng không thể hiểu sai; và lại có thể gồm đôi ba chữ làm một, được đỡ tốn tiền nữa.

Sách đã được « Danh-dự chứng chỉ » (Diplôme de mérite) trong kỳ Đẩu-xảo Khoa-học ngày 6-10 Mars 1932 của Hội Khai-trí Tiến-đức Hanói; như là một điều có giá-trị và có hiệu-lực cho sự ứng-dụng hơn nữa, là đã được sở Bưu-điện Đông-Pháp nhận cho được pháp hành trong xứ này.

Vậy chúng tôi đề mấy lời này khen ngợi cái sáng-kiến và cái công-phu xếp-đặt của tác-giả; luôn thể giới-thiệu cùng độc-giả của Bồn-báo, mỗi người đều nên mua một quyển mà dùng, sẽ thấy sự tiện-lợi vô cùng.

P. N. T. V.

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ' GIẢI PHÓNG VỚI NHÂN SANH QUAN

II
Ít nhiều thiết-sự làm chứng cho cái thuyết đời nhân-sanh-quan của tôi

Trong bài đồng một cái đầu-đề trên đây ở số 158 ra ngày 7 Juillet vừa rồi, sau khi giải rõ sự quan-hệ của nhân-sanh-quan với vấn-đề phụ-nữ giải-phóng, tôi có nói rằng: « Ở xứ ta ngày nay, ai đã một mực thủ-cựu, không chịu nhìn nhận sự giải-phóng ấy thì thôi; bằng đã nhìn nhận cho là một vấn-đề cần-thiết mà phải nghiên-cứu, thì trước khi đó cũng phải đổi khác cái nhân-sanh-quan cũ của phương Đông đi rồi mới nghiên-cứu được. Nếu còn giữ theo nhân-sanh-quan cũ mà lại đòi nghiên-cứu vấn-đề phụ-nữ thì rõ là đã làm một việc vô-ích, đã làm một việc mâu-thuẫn-lớn, như muốn cho xe chạy về phương bắc mà lại vận bánh quay về phương nam! »

Nơi cuối-cùng bài ấy tôi lại hứa rằng: « Tiếp theo đây tôi sẽ lấy ít nhiều thiết-sự làm chứng cho cái thuyết của tôi. »

« Cái thuyết của tôi » đó tức là cái thuyết « đời mới nhân-sanh-quan đi để nghiên-cứu vấn-đề giải-phóng phụ-nữ », hay là « lấy nhân-sanh-quan làm gốc để giải-quyết vấn-đề giải-phóng phụ-nữ », như bài trước đã nói. Còn ít nhiều thiết-sự để làm chứng cho nó, chẳng chỉ khác hơn là những thiết-sự trên lịch-sử của các nước, mà phụ-nữ họ xưa kia cũng đồng một tình-trạng với phụ-nữ nước ta, nhưng họ đã đi trước tức là đã giải-phóng trước nước ta. Những thiết-sự ấy hôm nay tôi xin cứ ra trong bài này.

Theo như học-giả đời nay công nhận, cuộc phụ-nữ-vận-động của cả thế-giới là khởi đầu từ cuộc vận-động của phụ-nữ Pháp vào thời-kỳ Đại-cách-mạng, nhằm năm 1789. Mà tìm đến nguyên-nhơn thì cuộc phụ-nữ-vận-động nước Pháp cũng như cuộc Đại-cách-mạng nước Pháp, phải kể một phần lớn nhờ chịu ảnh-hưởng của cái học-thuyết J. J. Rousseau.

J. J. Rousseau tuy không phải là người có ác-cảm với phụ-nữ, nhưng thật không phải là người có đồng-tình với phụ-nữ. Ông ấy vẫn là nhà tự-do tư-tưởng, song về sự quan-hệ giữa nam-nữ thì ông cứ noi theo sao cũ. Coi như khi luận về sự giáo-duc cho phụ-nữ, ông nói như vậy: « Về sự giáo-duc cho đàn-bà con-gái, ta nên lấy chỗ hiệp với sự

yêu-cầu của đàn-ông con-trai làm chủ. Nghĩa-vụ của người đàn-bà ở nơi giúp-đỡ đàn-ông chúng ta, an-ủi đàn-ông chúng ta,.... làm cho người đàn-ông khoan-khoái mà bước đi trên con đường của sự sống. Hết-kỳ phụ-nữ ở thời-đời nào cũng phải lấy điều đó làm nghĩa-vụ; và mỗi người đàn-bà từ lúc nhỏ phải có chịu cái giáo-duc đường ấy. » Cứ như mấy lời trên đây thì thấy cái ý-kiến của Rousseau về phụ-nữ thật chẳng khác nào cái ý-kiến của phái thủ-cựu đời nay; tuy vậy mà kể cả cái học-thuyết của ông thì lại có giúp sức, cho cuộc phụ-nữ-vận-động nước Pháp lớn lắm, điều ấy không ai chối được.

Cái tư-trào (Courant de la pensee) của người Pháp từ hồi Đại-cách-mạng là qui-tu vào ba điều: chánh-nghĩa (Justice), tự-do và bình-đẳng. Mà ba điều ấy, ai này cũng phải nhận cho là gốc ở tư-tưởng của J. J. Rousseau mà ra.

Học-thuyết của Rousseau là cốt làm sao cho người ta « trở về sự Tự-nhiên ». Ông cho rằng khi con người chịu dựng nên, mọi sự đều là thiên cả, đến khi vào tay người ta uốn-nắn rồi thì liền thấy truy-lạc. Bao nhiêu những sự thiên-kiến, oai-quyền, lễ-lối cùng hết thấy những sự tổ-chức trong xã-hội mà ta vì đó chịu khổ, đều là cái làm cho ta xa với sự Tự-nhiên. Chúng ta phải bỏ tất cả những cái ấy mà trở về với cái Tự-nhiên của mình khi trước.—Đừng vững trên cái lý-thuyết đó, nhà đại-văn-hào nước Pháp bên lập nên cái triết-học của mình và xương-đạo cho đàn-hậu-lũn.

Sự chủ-trương ấy của Rousseau làm cho đó về sau người ta sanh ra lòng chống trả oai-quyền, dẹp bỏ lễ-lối mà khao-khát tự-do, bình-đẳng cùng chánh-nghĩa. Có bao nhiêu sự biến-động giữa xã-hội nước Pháp chịu ảnh-hưởng ở đó mà ra: về chánh-trị thì gây nên cuộc Đại-cách mạng; về văn-học thì gây nên chủ-nghĩa lãng-mạn; lại đồng-thời, cái tư-trào khao khát tự-do ấy cũng lần lần gây nên một cái nguyên nhân cho cuộc phụ-nữ-vận-động về sau.

Tuy J. J. Rousseau không chủ-trương giải-phóng một cách trực-tiếp cho phụ-nữ, nhưng đã chủ-trương loài người phải yêu-cầu cho được chánh-nghĩa, tự-do, bình-đẳng và trở về sự Tự-nhiên, và cái tư-trào ấy đã thấm-thập trong lòng mọi người,

thì cái nhân-sanh-quan cũng vì đó mà thay đổi đi. Chúng ta có thể nói rằng cái nhân-sanh-quan của cả dân-tộc Pháp trước Rousseau và sau Rousseau không giống nhau: Trước đó ai nấy coi mình ông là sống ở dưới quyền Thần và qui-tộc, mà sau đó ai nấy coi mình sống là sống trong chánh-nghĩa, tự-do và bình-dẳng. Phụ-nữ cũng coi mình sống như vậy cho nên mới bắt đầu lĩnh-thức ra mà có cuộc vận-dộng năm 1789; ấy cũng là sự mà J. J. Rousseau không ngờ.

Năm 1789 tức là năm ở nước Pháp xảy ra cuộc Đại-cách-mạng, có một đoàn phụ-nữ đề-nghị ra giữa Quốc-dân-nghị-hội mà yêu-cầu cho được nam nữ đồng quyền về chánh-trị; đến năm 1790 họ lại vận-dộng việc ấy một lần nữa; nhưng rồi cuộc đều bị thất-bại luôn. Thất-bại rồi lại vận-dộng, vận-dộng rồi cũng thất-bại, cho đến ngày nay mà phụ-nữ nước Pháp cũng vẫn chưa được đồng quyền về chánh-trị với đàn-ông. Tuy vậy, ở nước Pháp tuy thất-bại mà cái ảnh-hưởng lại tràn sang nước Anh nước Mỹ, làm cho cuộc vận-dộng phụ-nữ của hai nước ấy được sớm thành-công, rồi lan ra đến nhiều nước khác nữa.

Như vậy là cuộc phụ-nữ-vận-dộng của cả thế-giới, phải kể rằng gây đầu ra từ nước Pháp, và cuộc phụ-nữ-vận-dộng nước Pháp là chịu ảnh-hưởng của học-thuyết J. J. Rousseau, và học-thuyết của J. J. Rousseau đã làm cho nhân-sanh-quan thay đổi: ấy là một cái chứng-cớ tỏ ra rằng nhân-sanh-quan có quan-hệ với vấn-đề phụ-nữ giải-phóng, muốn giải-quyết vấn-đề ấy trước phải đòi mới nhân-sanh-quan mới được.

Cái chứng-cớ đã cũ ra trên đây tuy cũng là do theo thiết-sự trên lịch-sử, nhưng có hơi thiên về trừu-tượng một chút, không bằng những chứng-cớ cụ-thể rõ-ràng chắc-chắn hơn. Hạng chứng-cớ sau đó, ta nên lấy ở việc dĩ-vãng của cuộc vận-dộng phụ-nữ bên Tàu và bên Nhật là thích-hiệp hơn hết, vì hai nước ấy với nước ta cũng chung một văn-hóa, phụ-nữ họ trước kia với phụ-nữ ta cũng gần đồng nhau một cách sanh-hoạt.

Nói về nước Tàu trước năm giáp-ngọ (1894) là năm đánh thua Nhật-bổn, thì sự sanh-hoạt của phụ-nữ họ toàn là theo lối cũ. Một điều hại cho phụ-nữ hơn hết là cái tục bó chun. Thử đến là không có nữ-tử phổ-thông-giáo-duc. Bấy giờ, theo luân-lý lập-quán, người Tàu lấy bốn chữ « Vô tài thị đức » làm cái tiêu-chuẩn cho sự sanh-hoạt của

đàn-bà. « Vô tài » mà cho ấy là « đức » đó, thì có cần cho con gái học làm chi; nói là « đức » chứ kỳ thiệt là « ngu » vậy.

Hồi đó có một bọn chí-sĩ biết lo việc nước, thấy rõ ràng cái cách xã-hội đối-dãi với phụ-nữ như vậy cũng là một cơ làm cho nước yếu đi; vả lại trong nước Tàu bấy giờ cũng đã chịu ảnh-hưởng ít nhiều của các nước Âu-châu và Nhật-bổn nữa, nên mới bắt đầu gây ra cuộc phụ-nữ-vận-dộng. Sự vận-dộng hồi đó, nghĩa là sau năm giáp-ngọ, trước năm mậu-tuất, trong khoảng 5 năm, chuyên-chủ về hai việc: một là lập hội « Bất-triên túc » (không bó chun); một là lập nữ-học-duơng. Không bó chun hầu cho phụ-nữ được mạnh ra; học hầu cho phụ-nữ được khôn lên.

Cái ý-nghĩa của sự không bó chun rất là đơn-giản, và hệ thiệt-hành thì thấy hiệu-quả, không nói làm chi; chỉ có sự học, cái ý-nghĩa của nó hơi phiền-phức, ta thử xem người Tàu bấy giờ lập nữ-học, họ đã hiểu về cái ý-nghĩa nào.

Tất-nhiên trước hết là họ đã phá cái chủ-nghĩa vô-tài thị đức. Coi như Lương-khải-Siêu, trong bài « Biến pháp thông nghị », về khoản « Hưng nữ-học », có nói rằng:

« Người ta thường nói: « Đàn-bà không tài, ấy là đức », đó là nói bậy. Muốn cho đàn-bà con-gái không biết chữ nào, không đọc được cuốn sách nào, như vậy mà cho là hiền-đức, ấy là gây họa cho thiên-hạ đó!... Vả đàn-bà làm luy đàn-ông về sự nuôi sống, ấy còn là làm luy về xác-thịt. Chớ đến như không học mà ngu, tức nhiên ở trong gia-dình không thể nào chịu được, ấy mới là làm luy cho đàn-ông về tinh-thần và chí-khí nữa, và sự luy này mới thật là lớn. Dầu là tay anh-hùng hào-kiệt mà bắt ở với đồ đàn-bà ngu-si ấy trong ít năm, rồi tài khí cũng phải tiêu-ma đi mà thôi... »

Xem mấy lời đó thì biết cái ý-nghĩa của hai chữ « nữ-học » bấy giờ họ hiểu ra thế nào rồi. Cũng như sự chủ-trương của J. J. Rousseau trên kia, người Tàu lúc đó giáo-duc cho đàn-bà là lấy chỗ hiệp với sự yêu-cầu của đàn-ông làm chủ. Đàn-ông muốn cho người đàn-bà nào có quan-hệ với mình trong gia-dình, tức là mẹ và vợ, đều có học-thức, hầu cho dễ ở và có ích-lợi cho mình, nên mới bày ra giáo-duc đàn-bà. Như vậy, đàn-bà không phải vì chính mình mà học, nhưng là vì đàn-ông mà học. Cái ý-nghĩa của sự giáo-duc đó, có nhà làm sử đã cho rằng ấy là cái ý-nghĩa đào-tạo cho đàn-bà thành ra vợ lành mẹ hiền (lương thể hiền mẫu).

Nói khác, họ Lương lại nói: « Đàn-bà có học thì trên có thể giúp chồng, dưới có thể dạy con, gần có thể sửa-trị gia-dình, xa có thể làm mạnh nói-giống; hệ đàn-bà có giáo-duc và ăn-ở phải thế rồi thì nhà nào cũng trở nên lương-thiện hết... » Mấy lời đó càng thêm rõ ràng sự giáo-duc phụ-nữ bấy giờ là cốt tạo ra lương-thể hiền-mẫu, chớ chẳng có gì khác hơn.

Từ « vô tài thị đức » mà lên đến « lương thể hiền mẫu », cũng đã kể là có tấn-bộ rồi; và cái nhân-sanh-quan tuy chưa thay đổi hẳn, chớ cũng đã nhúc-nhích muốn thay-đổi. Bởi vì ngày trước coi đàn-bà như nô-lệ, không cho học, không cho có tài, mà nay coi khá lên một chút, muốn cho về sau trở nên vợ lành mẹ hiền, chớ nên mới cho học. Tuy vậy, trong óc các người thông-thái như ông Lương-khải-Siêu lúc đó cũng còn chưa khỏi coi đàn-bà là vật phụ-thuộc về đàn-ông.

Đòi hẳn cái nhân-sanh-quan ấy là từ năm 1916 (Dân-quốc ngũ-niên). Đàn-bà Tàu ngày nay đối với quốc-gia tuy chưa được đồng-quyền về chánh-trị với đàn-ông, chớ đối với xã-hội thì mỗi một người đã lấy được cái nhân-cách độc-lập trong sự sanh-hoạt của mình. Sự tấn-bộ ấy truy-nguyên ra là nhờ cuộc vận-dộng Tân-văn-hóa trong năm 1916 vậy.

Cuộc vận-dộng ấy cốt là đổi mới cả tư-tưởng và sanh-hoạt của nam nữ thanh-niên, chớ không phải một mình phụ-nữ mà thôi. Nhưng kể ra thì phụ-nữ chịu ảnh-hưởng ở cuộc vận-dộng ấy rất lớn.

Bấy giờ có Tân-thanh-niên Tap-chí, Trần-độc-Tù làm chủ-bút, làm cái cơ-quan độc-nhiệt ban đầu cho cuộc vận-dộng đó. Chính tay Trần đã viết nhiều bài rất xác-đáng và thông-thiết làm cho rung-dộng và day trở cái khuynh-hướng của người ta đi.

Về phụ-nữ, Trần-độc-Tù chủ-trương rằng cũng phải độc-lập tự-chủ như đàn-ông, không phụ-thuộc về đàn-ông như trước nữa. Bất-kỳ những lễ-giáo, luân-lý, lập-quán nào có trở ngại cho sự chủ-trương của mình, Trần đều ra tay mà đánh đổ hết, đầu Không-giáo cũng phải ở vào trong số ấy. Đại-đề như Trần nói rằng:

« Sự đàn-bà vận-dộng cho được tham-chánh, cũng là một mối trong sự sanh-hoạt của thời-đại văn-minh này. Nếu đem ghép vào những lời dạy của Không-giáo: « Lời nói ở trong không được ra khỏi cửa buồng » và « đàn-bà con-gái không được

nói việc ngoài », thì thôi, còn nói gì được nữa?

« Đàn-bà bên Tây ở góa, hoặc vì tương-mến tình xưa, hoặc vì ham một mình thanh-khiết, chớ chẳng có thủ tiết cho chồng là cái gì. Còn theo lễ-giáo Trung-hoa thì có cái nghĩa ở góa để thủ tiết thờ chồng; đem người đàn-bà có hai chồng sanh với người đàn-ông làm tội hai chúa, đều cho là thất-tiết cả. Bởi đó mà đàn-bà phải chịu nhiều nỗi khổ... »

« Sự nam-nữ giao-lễ giữa xã-hội văn-minh ngày nay, người ta cho là thường lắm... Thế mà theo đạo Không-tử thì « trai gái không được ngồi chung, lại cho đến « chi-dâu em-chồng không được nói »... những lễ-pháp ấy trái-ngược với sự sanh-hoạt đời nay lắm, không còn có thể thông-hành được... »

Trên đó là lược cũ vài điều cho biết cái luận-diệu của Tân-thanh-niên Tap-chí bấy giờ, chớ sự chủ-trương của nó còn nhiều lắm, không kể hết làm chi. Một điều đại-khải có thể tóm-tắt ở đây được, là Trần-độc-Tù muốn phá-đổ hết cả những lễ-giáo cũ của Trung-quốc để nhắc đàn-bà lên cho bằng với đàn-ông.

Từ đó đến nay đã 16 năm, đàn-bà Tàu mỗi ngày một tấn-tới, đến nay thì sự sanh-hoạt của họ cũng gần giống như đàn-bà Âu Mỹ, cái hiện-trạng ấy cũng phải kể cho là bởi cái nguyên-nhơn đổi mới nhân-sanh-quan từ năm 1916 mà ra. Cái nhân-sanh-quan mới này kêu bằng « Siêu lương-thể hiền-mẫu », nghĩa là vượt lên trên « vợ hiền mẹ lành » một bậc nữa.

Nói về Nhật-bổn thì cái vấn-đề nam-nữ bình-dẳng phát-sanh ra chỉ từ trào Minh-trị về sau, chừng hơn 50 năm nay mà chớ. Còn từ đó về trước, phụ-nữ Nhật hoàn-toàn là làm vật phụ-thuộc về đàn-ông. Về cái tình-trạng biến-cải trong sự sanh-hoạt của phụ-nữ Nhật, 50 năm trước thế nào, 50 năm sau thế nào, cũng bởi ở sự đổi nhân-sanh-quan mà ra cả.

Về việc này ở giữa xã-hội Nhật có dấu-vết dễ thấy lắm. Vì có hai bộ sách làm biểu-hiệu: một bộ kêu là « Nữ-dại-học », làm biểu-hiệu cho cái nhân-sanh-quan của phụ-nữ họ 50 năm về trước; một bộ kêu là « Cán-thể Nữ-dại-học », làm biểu-hiệu cho cái nhân-sanh-quan 50 năm về sau.

Sách Nữ-dại-học, không biết tác-giả là ai, nhưng là sách lưu-hành ở Nhật-bổn lâu nay và rất có thế-lực. Trong đó toàn là theo đạo-đức của Trung-quốc, tức là đạo-đức của nhà Nho, nên cũng đã đem những luật « Tam-tùng », « thất-xuất » mà liệt vào. Phụ-nữ Nhật-bổn từ xưa bị áp-chế

và coi như vật-phẩm phụ-thuộc về đàn-ông, ấy là căn-cứ ở bộ sách ấy.

Xưa nay nước nào cũng nhưn cuộc biến-động về chánh-trị mà sanh ra cuộc biến-động về phụ-nữ. Như nước Pháp, nước Tàu đã vậy mà Nhật-bản cũng vậy. Nước Nhật từ hồi Minh-trị duy-tân rồi các qui-điều đạo-đức của đàn-bà phải giữ trong sách Nữ-dại-học cũng bị lung-lay.

Năm Minh-trị thứ tư (1871) bắt đầu lập ra Đông-kinh-nữ-học-hiệu, năm sau lại đặt thêm Nữ-tử-sư-phạm-học-hiệu, khi ấy việc giáo-duc phụ-nữ mới thành ra vấn-đề. Rồi sách « Cận-thế-nữ-dại-học » cũng theo đó mà xuất-hiện, và cái nhân-sanh-quan về phụ-nữ từ đây thay đổi.

« Cận-thế Nữ-dại-học » của một người giáo-đo Hội Tin-lành, tên Thô-cư-Quang-hoa làm ra, xuất-bản năm Minh-trị thứ chín; ta có thể cho là sách phản-đối với sách Nữ-dại-học, và có phản-đối vậy mới phải.

Nơi bài tựa, tác-giả nói rằng: « Theo lời ông Mill, một vị học-giả nước Anh, « Tự-do là cái cần-yếu cho đời người, không có không được. » Vậy mà không cho tự-do, lại thêm trói buộc, làm thiệt hại sự tri-thức của họ và phá hư những đức-tính tốt của họ nữa. Tôi nhưn đọc sách Nữ-dại-học, thấy sự dạy-đỗ không đúng-dắn, lại xem xét phong-tục phụ-nữ đời nay rồi chẳng biết người than. Vì có ấy nương theo phép giáo-duc văn-minh phương Tây làm ra sách « Cận-thế Nữ-dại-học » này để cống-hiến cho phụ-nữ. »

Đứng trên cái tôn-chỉ mới ấy, tác-giả phê-bình sách Nữ-dại-học thẳng tay, gần giống như ở ta đây mới rồi bà Nguyễn-thị-Chính phê-bình cuốn Văn-đề phụ-nữ Việt-nam vậy. Trong Nữ-dại-học có 20 điều hết thấy, tác-giả chỉ phê-bình 11 điều mà thôi, còn 9 điều, cho rằng không có giá-trị đáng phê-bình.

Nữ-dại-học có một điều chủ-trương rằng đàn-bà phải phục-lung. Tác-giả phản-đối rít, nói rằng « phụ-nữ của Đế-quốc Nhật-bổn thì phải có quyền-lợi của nhân-dân Đế-quốc Nhật-bổn một loạt như đàn-ông », như vậy thì đàn-bà còn phục-tùng ai nữa? Kỳ-đư các điều khác đại-khải đều phản-đối với Nữ-dại-học mà chủ-trương giải-phóng phụ-nữ cách hoàn-toàn.

Đại-y sách Cận-thế Nữ-dại-học rất tôn-trọng cái quyền-lợi làm người của phụ-nữ. « Làm người » thì khác với « làm vật phụ-thuộc » hay là « làm nô-lệ »; cái nhân-sanh-quan mới của đàn-bà Nhật là lập nền trên chỗ này.

Từ đó về sau, dư-luận Nhật-bổn mới biết chú-trọng vấn-đề phụ-nữ, và những sách xuất-bản nói về phụ-nữ mà khuynh - hướng về cái thuyết-đồng-quyền cũng mỗi ngày một nhiều thêm. Cho đến năm Minh-trị 31 (1898) ông Phước-trạch-Du-Kiệt phát-biểu hai bài luận, một là « Nữ-dại-học bình-luận », một là « Tân-nữ-dại-học », càng chủ-trương cái thuyết-đồng-quyền vững-vàng hơn trước, mà rồi cái nhân-sanh-quan mới được thành-lập hẳn và cuộc phụ-nữ vận-động ở Nhật-bổn cũng càng phát-triển hơn.

Cuộc phụ-nữ vận-động ở Nhật-bổn cũng như ở Tàu, còn chưa đến ngày thành-thục và đạt đến mục-đích, song hiện nay thì cái nhân-sanh-quan về phụ-nữ ở hai nước ấy, theo thiết-sự thì đã được đổi mới rồi. Hề cái nhân-sanh-quan đã đổi thì thế nào phụ-nữ cũng được giải-phóng cách trọn vẹn.

Phải có mấy lời để kết-luận cho bài này luôn với bài trước, tôi xin dùng mấy lời này:

Loài người có hai tánh (sexe) là nam và nữ. Hai tánh vốn đồng nhau, nhưng từ khi đàn-ông mạnh lên, ăn hiếp đàn-bà, coi đàn-bà là vật phụ-thuộc, thành ra mới có sự bất-bình-đẳng. Ngày nay đàn-bà lĩnh-thức rồi, biết mình bị trói buộc nên mới yêu cầu giải-phóng. Vậy thì, đối với sự yêu-cầu ấy, nếu ta còn giữ cái quan-niệm cũ, còn coi đàn-bà là vật phụ-thuộc, tức nhiên ta không biểu-đồng-tình với họ được. Duy có ta bỏ hẳn cái quan-niệm cũ ấy, như J. J. Rousseau bảo « trở về với sự Tự-nhiên », thì tức-khắc ta thấy họ cũng cần những điều chánh-nghĩa, tự-do, bình-đẳng như ta, và đối với vấn-đề giải-phóng, ta chẳng còn ngần-ngại gì. Ấy là, vấn-đề phụ-nữ giải-phóng nhờ đổi mới nhân-sanh-quan mà được giải-quyết; mở lịch-sử ra xem, nước nào cũng vậy.

PHAN-KHOI

ĐẠI-PHÁP Y-KHOA TÂN-SĨ
LE-QUANG-TRINH
 2, Place Marechal Joffre
 Téléphone N° 807
 Trước bót giếng nước, ngang pháp đài kỹ-niệm
 chiến-sĩ trận-dong
GIỜ TIẾP KHÁCH
 Sớm mai Chiều
 Từ 9 giờ đến 12 giờ Từ 3 giờ đến 6 giờ
 Ai muốn rước đến nhà thăm bệnh coi mạch cũng được

Cuộc đấu xảo y phục

Đời nay, bất kỳ là thứ gì, người ta cũng muốn sửa-sang cải-cách cho mỗi ngày một thêm khéo thêm đẹp hơn mãi.

Về y-phục, trong một năm có bốn mùa, mỗi mùa chị em ở Âu Mỹ đều có một lối y-phục riêng, ấy là chẳng kể những y-phục mặc đi yếu-tiệc, đi tắm biển, đi du-lịch, đi chơi thể-thao, thế mà chị em cũng chưa vừa lòng mãi nguyện, cứ sửa đi đổi lại hoài.

Chị em, nhưt là các tiệm may, đua nhau mà chế kiểu y-phục thiệt đẹp thiệt khéo, rồi mở ra cuộc đấu-xảo, mượn các cô đào hát, hoặc các cô mặc đồ kiêu, là những tay sắc nước hương trời, mặc vào để công-chúng xem, và các tay mỹ thuật chăm.

Bộ y-phục nào được chăm thứ nhưt, sẽ được thưởng, và chị em sẽ may theo kiểu ấy mà mặc để coi cho đẹp.



Tấm hình này chụp một cuộc đấu-xảo y-phục ở Paris, do một người chị em gửi về cho Bồn-báo.

CA ĐAO TẬP LỤC

Nhưn thấy ông Ng.-kim-Đình nhắc đến câu hát nước nhà, theo miệng người đương thời, có nhiều câu thô-tục mất cả ý vị văn-chương và luân-lý, nên tôi lấy ít nhiều câu mình nhớ viết ra đây tiếp theo những câu của ông, gọi là góp đôi chút hương thơm trong vườn hoa ca-đạo Việt-nam.

Cô Ngọc-Hoa

1. — Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đồng đồng tỉnh, lên doi doi yên.
2. — Làm trai chỉ ở chỗ bền,
Chờ lo muốn vợ, chờ phỉn muốn con.
3. — Làm trai quyết chí tu thân,
Rời ra gặp hội phong vân cũng vừa.
Nên ra, tay kiếm tay cờ;
Chẳng nên, thì chớ, chẳng nhờ tay ai.
4. — Hỡi cho bền chí câu cua,
Đầu ai câu trạch (lạch) câu rùa mặc ai.
5. — Vì chàng nên phải gắng công,
Nào ai da sắt xương đồng chỉ đag!
6. — Vì chàng thiệp phải mò cua,
Nhữn như thân thiệp thì mua mấy đồng.
7. — Một mình ăn hết bao nhiêu?
Mò cua bắt ốc cho rêu bằm bún!
8. — Chàng ơi! đi lính thì đi,
Mẹ già con dại đã thì có tôi.
9. — Sáng trăng trời chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách, bên nàng quạt tơ.
10. — Chồng ta áo rách ta thương,
Chồng người áo gấm xông hương mặc người.
11. — Ai về em gửi buồng cau,
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.
Ai về tôi gửi đôi giày,
Phòng khi mưa nắng mẹ thầy rửa chân.
(Còn nữa)

Phụ-nữ Tân-liên là tờ báo của chị em ở Huế sắp ra đời, cùng Phụ-nữ Tân-văn trong Nam diu-dắt phụ-nữ Việt-nam lên đường tấn-bộ.

Độc-giả của Phụ-nữ Tân-văn cũng nên đọc luôn Phụ-nữ Tân-liên là tờ báo sắp ra đời ở kinh-đô Huế, vì Phụ-nữ Tân-liên là bạn đồng-thành đồng-khí, sẽ cùng nhau xướng-họa với Phụ-nữ Tân-văn.

Hai cô đứng bên tả, một cô mặc đồ đen, một cô mặc đồ trắng, là hai cô đào hát, mặc hai kiểu y-phục khéo nhưt, nên lên đứng trên bàn dài, đi tới đi lui, xây qua trở lại mấy lần cho người ta ngắm đồ.

CHUYỆN LẠ TRONG TRU'ÔNG TÌNH

MUỐN CHO MỘT VỊ QUAN-MỘT MÁY BAY YÊU MÌNH,
MỘT CÔ THIẾU-NỮ NHẢY TỪ TRÊN TRỜI XUỐNG ĐẤT,
CAO ĐẾN 6.000 THƯỚC TÂY

« Amour ! amour ! quand tu nous tiens,
On peut bien dire : adieu prudence ! »

Ái tình ! Ái-tình ! Hễ đã làm vào tay người rồi
thì chẳng còn ai mà biết khôn dại gì nữa.

LA FONTAINE

Sự luyến-ái nó vẫn có một cái sức mạnh phi-thường, chẳng biết đến đâu mà đo lường đặng. Khi đứng ngoài vòng, thì nghe ai cũng nói phách, nhưng mà hễ đến khi đã mắc vô vòng tình rồi, thì thật chưa thấy mấy ai là khỏi làm vật sai khiến cho con ma tình-ái...

Muốn thấy rõ cái sức mạnh của ái-tình, tôi xin đọc-giã hãy chịu khó nghe qua chuyện một cô con-gái nước Ru-ma-ni vì muốn mua lấy tấm lòng thương yêu của một chàng thiếu-niên anh-hùng, nên đã gieo mình từ trên trời xuống đất, đến những 6.000 thước cao.

Người con-gái ấy tên là Esméralda-Braescu (Ê-mê-ran-đa); còn người đàn-ông mà cô để lòng yêu mến thì tên là Aurel-Popescu (Ô-rên), làm quan-một trong đội quân hàng-không của nước Ru-ma-ni và lâu nay cái danh tiếng anh-hùng đã lây-lùng đến nỗi ở các nước Âu-châu đâu đâu cũng biết cả.

Nguyên cô Ê-mê-ran-đa làm một cái nghề cũng mới-mê lắm: ấy là cái nghề « thử-dù ». Độc-giã ai cũng biết rằng bây giờ người ta có chế ra một thứ « dù » riêng để cho các nhà đi máy-bay dùng trong những khi nguy-hiểm; ngộ khi bay lên cao rồi mà rui mây bị hồng hay bị cháy, thì nhà phi-hành cứ đương dù ra mà nhảy đại xuống thì khỏi hề gì, bởi vậy tiếng Pháp người ta gọi thử dù ấy là parachute. Vậy cô Ê-mê-ran-đa vẫn làm công cho một xưởng máy-bay kia ở kinh-đô của nước Ru-ma-ni, và cứ mỗi ngày ba bốn lần như vậy, cô phải ngồi theo máy-bay lên cao chừng 5, 6 trăm thước rồi ôm dù mà nhảy trở xuống đất: làm như vậy là để thử những dù mới của xưởng máy-bay kia chế ra (essayer les nouveaux parachutes de l'usine) coi tốt xấu thế nào.

Vì vậy mà cô Ê-mê-ran-đa mới thường có cơ-hội ngồi chung trên một chiếc máy bay với quan một Ô-rên, và mỗi khi một ít, trong quãng trời xanh mây biếc, cô ta đã động tình trăng gió mà yêu khách anh-hùng. Nhưng mà quan một Ô-rên thì lại chẳng hề hay biết gì hết. Bởi vậy nên chỉ đến sau cô Ê-mê-ran-đa mới quyết liều thân để làm cho vị quan một đồng - cảm phải chú-ý đến mình.

Đó chính là cái nguyên-nhơn nó xui-khiến cho cô ta đã làm nên được một việc mà thuở giờ chưa hề có ai làm đặng: là ôm cây dù máy bay mà nhảy từ trên trời xuống đất, đến những 6.000 thước cao.

Khi mới khởi sự nhảy xuống

Có một nhà phóng-sự đến hỏi cô Ê-mê-ran-đa rằng:

— Đương giữa lúc nhảy từ trên trời xuống đất gần trôi nửa giờ đó thì trong trí cô có nghĩ đến việc gì chẳng?

Đôi con mắt tỏ ra vẻ tươi cười, cô Ê-mê-ran-đa đáp rằng:

— Khi máy bay đã bay lên cao đến 6.200 thước rồi, thì quan một Ô-rên bèn lấy con mắt mà ra dấu một cái thì tôi biết ngay rằng chúng tôi đã lên cao đến cái trình-độ dạn trước rồi đó. Tôi bèn mở sợi dây da vẫn cột tôi vào nơi cái ghế ngồi của quan một, đứng dậy bước ra, lấy hai tay xô chiếc máy bay một cái, rồi thì nhảy đại xuống giữa khoảng trống-không. Tôi té xuống chẳng khác nào như một cục đá, và mấy dây đồng-hồ (secondes) ấy chính là cái lúc đáng ghê đáng sợ hơn hết ở trong suốt cuộc nhảy xuống này. Cây dù nó đương ra hơi chậm quá, đến nỗi tôi phải phập-phồng mà tự hồi trong bụng rằng nếu vạn-nhứt mà sợi dây dù dăng không được thẳng, hay vài dù bị dính bậy với nhau lại, thì khi đó tôi sẽ trở nên như thế nào!

Máy sao cây dù đã đương ra đặng

...Máy sao kể đó thình-lình tôi nghe như đung-chạm nhâm một vật gì rất dữ-lội. Tôi liền liền

PHU NU TAN VAN

Thế-giới có bao nhiêu người hút á-phiện

Hội Vạn-quốc đang kiếm cách bài trừ á-phiện, vì họ cho nó là thứ thuốc độc cho loài người. Hiện nay trong thế-giới, cái số hút thuốc phiện lậu cũng đông, chẳng thua gì số người hút thuốc phiện nhà-nước.

Ban ủy-viên điều-tra của hội Vạn-quốc đã tính ra cái số người hút á-phiện trong thế-giới như vậy:

1. — Miên-điện, dân số 12 triệu người, có 100.000 người hút;
2. — Nam-dương, dân số 52 triệu người, có 216.000 người hút;
3. — Xiêm-la, dân số 11 triệu người, có 110.000 người hút;
4. — Đông-Pháp, dân số 20 triệu, có 115.000 người hút;
5. — Hương-cảng, dân số 1 triệu, có 120.000 người hút;
6. — Đài-loan, dân số 4 triệu, có 55.000 người hút.

Trong cái toàn-số dân hút ở mấy xứ trên đây, người Tàu chiếm đa-số hơn hết, vì họ hay đi xa làm ăn một mình, rồi vì buồn chán nhớ nhà, mà thành ra ghiền gập.

Hội Vạn-quốc lại xét ra rằng á-phiện đối với khí-hậu Đông-phương ít độc hơn là đối với khí-hậu ở Tây-phương.

Bài « Sản-dục hiệp tình hay là sản-dục hạn chế » còn nữa phần, số là đăng nổi kỳ này, nhưng vì có nhiều bài phải ra gấp, nên để lại kỳ tới.

Hôm nay Bồn-báo đã biết được tác-giả bài ấy là ông Bửu-Đề, người Huế, hiện làm việc nhà-nước tại Saigon, kỳ tới sẽ ký tên sau bài của ông.

đương năm đó, thì trong đám sa-mù, tôi nghe hình như có một người chạy lại và người ấy có nói những tiếng gì mà tôi nghe không được rõ. Té ra ấy chẳng có ai khác hơn là quan một Ô-rên. Số là chiếc máy bay của quan một cũng hạ xuống gần một lượt với tôi. Khi đó tôi vẫn bị nằm cõn-kèn trong lớp vải vàng của cây dù và tôi xin quan một hãy để cho tôi nằm yên một lát. Không phải là tôi bị bịnh đau, nhưng được nằm dài nơi một chỗ đất tốt như vậy, tôi vẫn lấy làm thích lắm.

Cách sau trận nhảy dù này ba tháng thì cô Ê-mê-ran-đa và quan một Ô-rên hai người đã vậy duyên khang-lệ.

L. Đ. thuật

ngay: cây dù đã đương ra đặng rồi và không-khi ở ngoài áo vô trong dù mà làm cho sự té của tôi hóa nên chậm lại. Tôi lại nghe một tiếng hoét lạnh-lội giống như tiếng hơi nước thoát ra nơi một cái nồi máy của xe lửa vậy: số-dĩ có tiếng kêu ấy là vì có sự chống cự của không-khi mà ra. Đến đây tôi mới bắt đầu tỉnh trí. Cái đầu gối của tôi đau-đớn nhiều lắm: bởi vì khi nhảy ra khỏi máy-bay tôi có bị trầy-trụa, và cái sợi dây da buộc hai bên hông tôi nó vẫn làm cho tôi đau đớn một cách phi-thường.

— Có có sợ chết không?

Cô Ê-mê-ran-đa ra dáng nghĩ ngợi trong nháy mắt rồi thì đáp rằng:

— Lên cao đến 6.000 thước mà nhảy xuống như vậy, đâu có phải là nhảy dễ mà tự-sát. Không, mỗi khi ngồi lên máy bay, tôi không hề nghĩ đến sự chết. Và lại, nếu đã nghĩ đến sự chết, thì tôi tưởng còn nhảy từ trời cao xuống làm sao đặng?

Đến 4.000 thước, tôi khóc lu-bù...

— Trong khi ở trên trời té xuống, thân-thể của mình nó cứng đờ, cứng đến nỗi mình ngỡ là đương bị cột vào nơi một thanh sắt... Khi xuống đến 5000 thước, tôi bỗng lạnh cả mình, vì nghĩ rằng còn cách mặt đất xa quá, mà đối với từ hồi mới nhảy xuống cho đến đó, thì tôi lại có cái cảm-giác như đã lộn-bình trong không-gian từ mấy thế-kỷ rồi vậy.

Tôi bèn nhắm mắt lại và cố rán đừng thêm nghĩ tới sự gì nữa hết. Nhưng lạ sao như có một cái bàn tay lay ngắt nó cầm hai mí con mắt của tôi mà bịt ra, khiến cho tôi phải nhìn xem cái vực sâu thăm-thẳm, nó đương trình bày ra ở dưới chơn tôi trong lúc đó. Cái quang-cảnh thiệt là phi-thường. Xa-xa, tôi vẫn nhìn thấy cái hình dạng của một thành phố và ở về một phía khác thì tôi lại thấy nhấp nháng một đường trắng ngời: ấy là con sông Danube. Tôi nghe nước mắt của tôi nó chảy tràn xuống cặp mắt kiếng.

Nói đến đó, cô Ê-mê-ran-đa nhè cười vụng.

— Ủ, khi xuống đến 4.000 thước, tôi khóc lu-bù như một đứa trẻ con.

Sau lại, đến khi đã xuống thấp còn có 500 thước nữa, thì trong lòng tôi bỗng phát-sanh ra một thứ cảm-tình không thể nào nói được. Tôi liền tuốt hết những vớ đeo tay của tôi mà liệng tung cho nó bay xuống. Cặp mắt kiếng đương đeo tôi cũng liệng nữa. Thật tôi mừng quính và cần phải biểu-lộ sự vui mừng ấy ra. Chẳng bao lâu mà tôi rơi xuống nhâm một đám đất trồng bắp. Khi té xuống

CÁCH DẠY CHỮ HÁN THEO CHÚNG TÔI

Luôn mấy số nay chúng tôi có bàn sự học chữ Hán, và có hứa rằng bắt từ tuần đầu tháng Aout trở đi, trong tập *Phụ-nữ Tân-văn* này sẽ có đăng mục « Hán-văn độc-tu » để ai muốn học chữ Hán thì theo đó mà học cho tiện.

Chúng tôi đã phân-dối cách dạy cũ, thì không lẽ không bày ra một cái phương-pháp mới.

Hài này để cắt nghĩa sơ-lược cái phương-pháp mới ấy, hầu cho người nào muốn học được biết rõ đường đi nước bước của sự dạy chúng tôi thì sau để học hơn.

Có ít nhiều người Pháp ở xứ ta đã bày ra một lối mới mà học chữ Hán. Họ quen theo chữ Pháp và các thứ chữ Âu-châu nên họ bảo phải biết rõ những gốc chữ trước đi, rồi hãy học sau. Họ thiết-hành cái phương-pháp ấy như vậy: Đem tự-diễn Tàu ra, nhờ những bộ (clefs) mà học trước cho thuộc nhập tâm, rồi mới bắt đầu lại học tiếng một và học câu. Ấy tức là cái cách học a, b, c, d, kể tới học vận xuôi vận ngược rồi mới học đến chữ một vậy.

Cách ấy mới nghe như có lý lắm mà kỳ thiệt là không dùng được. Bởi vì sự lờ-chức của chữ Hán có nhiều cái không đồng với chữ Tây, không có thể nhưt-nhưt lấy gốc chữ mà suy biết cho hết được; nên học bằng cách ấy không tiện.

Ấy là bởi chữ Hán từ hồi mới có đến nay, đổi hình-dạng nhiều lần, nên cứ theo cái hình-dạng ngày nay thì có chữ không tìm được nguyên-nghĩa. Đại-khái như chữ *Nhật* (日) là mặt trời, chữ *Sơn* (山) là núi, thì có thể truy tìm gốc chữ mà hiểu được. Nhưng đến như chữ *Cầu* (求) là xin, chữ *Dĩ* (與) là cho mà viết ra hình-dạng như vậy, thì ngày nay có nhiều ông bác-sĩ cũng phải chịu phép.

Vì cơ ấy chúng tôi không dùng cách đem từng bộ của tự-diễn ra mà học như họ, sợ mất thì-giờ vô ích.

Tuy vậy, cái sự tìm biết gốc chữ là sự cần, trong phương-pháp chúng tôi cũng không bỏ nó đâu. Có đều để về sau, khi học đã khá thông rồi mới nói đến sự ấy.

Hiện giờ chúng tôi dạy theo một cách tốt. Bắt đầu học tiếng một, lần đến tiếng đội, cho được một mớ chữ rồi học câu học bài. Khi đã học bài

được nhiều rồi tức là khi có thể đọc được những báo những sách rề-rề.

Sở dĩ học được dễ-dàng như vậy là nhờ mỗi một bài học, chúng tôi sẽ kèm theo một bài văn-pháp (*grammaire*) bằng Quốc-ngữ. Trong văn-pháp ấy, chúng tôi lại đem chữ Pháp mà so-sánh với chữ Hán cho dễ hiểu hơn. Bởi vậy, người nào muốn học theo phương-pháp chúng tôi thì trước phải có biết Quốc-ngữ và chữ Pháp; và trình-độ chữ Pháp xoan bờ lớp nhưt-tiêu-học (*Primaire*) là được rồi.

Mẹo chữ Hán cũng chia ra nhiều mỗi như chữ Pháp, nhưng nói đại lược thì chỉ chia làm hai, là: *Thiệt-tự* (實字) và *hư-tự* (虛字). Như chữ *son*, chữ *nhật* hồi này là *thiệt-tự*; còn chữ *ư* (於), chữ *giả* (者) v. v. là *hư-tự*.

Thiệt-tự tức như *nom*, *adjectif*, chữ đầu nghĩa đó, hiểu không khó. Còn *hư-tự* cũng như *preposition* hay là *adverbe*, có nhiều cái lẻo-lắc ở trong. Mà sự đặt câu lại phải lấy những *hư-tự* làm then chốt, cho nên văn-pháp chữ Hán phần nhiều cắt nghĩa về những *hư-tự* ấy.

Ví dụ, một câu chữ Hán cũng như một chuỗi tiền: những *thiệt-tự* là đồng tiền, còn những *hư-tự* là cái dây để xâu những đồng tiền lại. Bởi vậy *hư-tự* là trọng lắm, phải hiểu *hư-tự* cho thật đúng nghĩa của nó và cách dùng của nó, rồi đặt câu mới xuôi.

Lấy một câu ra làm lệ: như *đại học chi đạo* (大學之道), thế thì trong đó có ba chữ là *thiệt*, chỉ một chữ *chi* là *hư*. Vậy mà bỏ chữ *chi* đi thì không thành câu và không có nghĩa chỉ hết. Cho nên chữ *chi* là *hư-tự* trong câu ấy, giữ phần trọng-yếu lắm.

Theo phương-pháp chúng tôi, phải cắt nghĩa chữ *chi* là gì, nó giống với chữ gì trong tiếng Pháp, và làm sao lại đặt nó vào khoảng giữa chữ *đại học* với chữ *đạo* kia.

Chữ *hư-tự* nào, chúng tôi cũng theo cách ấy mà giảng rất rõ ràng cho kẻ học hiểu đến đầu đuôi, không cần còn hỏi ai nữa. Ngộ như một *hư-tự* mà có nhiều cách dùng, chúng tôi cũng giải rõ hết, không bỏ sót một cách nào.

Đó là phần trọng nhưt trong phương-pháp của chúng tôi.

NAM BẮC TRANH TÀI

Ai thắng ai bại?

Trần-văn-Dương, Vô-dịch ten-nít Bắc-kỳ vào Saigon, cái tin ấy, độc-giả đã biết hết rồi.

Độ nọ, theo đoàn Đại-biểu ra Bắc, Nửa, Vô-dịch ten-nít Nam-kỳ, đánh thắng Dương mấy trận hay lắm, chẳng những anh em ở Bắc cho tài Nửa gát Dương, mà có lẽ Dương cũng nhận rằng tài mình sút Nửa.



Trần-văn-Dương

đã gặp nhau ở sân Colombier rồi, nhưng rui Dương tập luyện phồng tay, buộc lòng phải nghĩ thêm ít ngày cho thiệt mạnh mẽ.

Hay tin ấy, anh em ở Saigon cũng vui lòng chờ. Phồng tay, ép đánh đũa, việc ấy rất trái sự vệ-

Học chừng một trăm bài-học (*leçons*) kèm có văn pháp như vậy, và tự người học lại theo đó mà suy rộng thêm nữa, thì có thể thành ra một người biết chữ Hán rồi.

Về những sự đọc chữ cho đúng, viết nét trước nét sau cho đúng, chúng tôi cũng dạy rõ, miễn lại dạy từ đầu, trong khi còn học một.

Cái phương-pháp này chính người viết bài đây đã đem ứng-dụng ra lâu nay. Ở Saigon có nhiều người học qua, đã công-nhận là một cái phương-pháp tốt, theo nó mà học thì không còn lấy làm khó mà biết chữ Hán nữa.

Vì vững lòng ở sự đã đem ứng-dụng ra mà thấy có hiệu-quả tốt rồi nên mới dám đem công-hiến cho các bạn thanh-niên, chớ không phải là một bước đầu để thí-nghiệm đâu.

P. K.

Hai người đồng sanh đồng tử

Xứ Naples ở nước Ý, có hai ông già 65 tuổi, vốn là anh em đẻ sanh đôi, bây giờ cùng chết.

Hai anh em nhà này, tên là Carlo và Fontano, từ ngày đẻ ra tới bây giờ chết, đều sống ở bên cạnh nhau luôn, ít khi có xa cách nhau bao giờ.

Hồi nhỏ, anh em cùng đi học một trường. Lên lên chơi banh, thì cùng vô một hội, đá một sân; khi đi học trường vô-bị thì cùng thi vô thi ra một lượt. Sau cùng ở trong đạo kỵ-binh với nhau.

Mãn lính rồi ra làm ăn, anh em cũng vẫn quần quít lấy nhau. Đến đổi đi xa, thì hai người cùng đi, chẳng bao giờ rời nhau ra nữa bước.

Mấy năm nay, hai anh em về ở Pansilippe, tạo cái vườn và một tòa nhà, ở chung với nhau, mà chẳng ai lấy vợ cả. Rồi hai anh em cũng đau bệnh phôi: một người chết trước, một người chết sau mấy giờ đồng-hồ.

Thế là suốt một đời hai anh em song-sanh này cái gì cũng giống nhau, chỉ có một điều này là khác: một người chỉ uống nước; một người say sưa mỗi tuần ba lần.

Thấy vậy, người ta được có nói rằng cái anh không uống rượu, cũng chẳng được sống lâu hơn ai!

sanh của nghề thể-thao, mà rui - tôi nói rui chớ không phải trui - mà rui Dương có bại, sự thắng trận của nhà Vô-dịch Nam-kỳ cũng không được thập phần vinh diệu.

Nay có tin chắc đến chiều thứ bảy 23 Juillet, Dương với Nửa sẽ tái-chiến tại sân Cercle Sportif Annamite ở đường Colombier, để định tài cao thấp.

Cuộc đánh trái lần này sẽ kịch-liệt lắm. Ai là người ham mộ nghề chơi banh vợt nên đến xem cho đồng cho biết tại Vô-dịch Nam Bắc.

Một điều mà chúng tôi rất ước ao là nhưn cơ hội này,

ông Triệu-văn-Yên nên, hoặc vì anh em thất-nghiệp Nam-kỳ, hoặc vì đồng-bào bị bảo ở các tỉnh phía Nam Trung-kỳ, góp tiền vào cửa giúp cho anh em thì tốt lắm.



Nửa

PHI-LÊ

* NĂM NĂM CAY ĐẰNG *

Sanh tôi ra chưa đầy tháng thì mẹ tôi làm bệnh sản mà qua đời, bỏ tôi lại một mình với vú tôi. Sau tôi lớn lên nghe họ kể rằng cũng vì bà nội tôi ăn ở cay-nghiệt lắm mà mẹ tôi buồn rầu, ngày một ít, lâu thành khối, buồn rầu thái quá mà phải chết sớm như vậy. Tuy-nhiên, tôi không nhớ bước tôi cho bà tôi ăn ở với con dâu cay-nghiệt, ác-đức, vì không phải bà tôi đốc-lòng mà là vì hoàn-cảnh, thói-quen, lệ-thường của xã-hội xui ra như vậy.

Cái cảnh bà-gia, nàng-dâu, mấy năm trước đây tôi đã từng làm vào, cho nên ngày nay mới có bài này.

Cha mẹ tôi ăn ở với nhau đến ba-mươi-tám tuổi mới sanh tôi ra; mà sau khi mẹ tôi mất, tôi đã lớn, cũng chưa thấy cha tôi tính sự chấp-nối. Ông là người nho-học, học tài mà thì không phận, nên đánh về quê nhà, vui thú với chén rượu, câu thơ, chỉ ăn chơi, hưởng của ông-bà tôi. Tôi được mười-ba tuổi, cha tôi bảo tôi thôi học mà về ở với bà nội tôi, năm ấy bà đã bảy-mươi sáu tuổi.

Qua năm sau, nghe chú bác tôi bàn với bà tôi, nên vì gia-thế lớn, phần việc phụng sự tổ-tiên nặng-nề, (vì cha tôi là tộc-trưởng) mà kiếm cho ông một người vợ lẽ để lo việc tề-gia nội-trợ, hưởng chi bà tôi già-yếu rồi mà tôi còn thơ-ngày.

Tháng sáu năm sau nữa, bà-nội tôi gán-cốt hao-mòn, tinh-thần mờ-mịt, ăn-uống không được, nên lâm phải bệnh-già. Cha tôi phải rước bà tôi về ở chung mà phụng-dưỡng.

Di Trương (mẹ ghê tôi) là người hoạt-bát, nội-trợ giỏi, công-việc lớn nhỏ trong nhà một mình đi tôi sắp-đặt châu-đáo, người ngoài trông vào đều cho là nhà có phước.

Bà tôi đau liệt đã ba tháng mà đi tôi ngày như đêm, lo-lắng từng nước thuốc, săn sóc từng miếng cơm, đọi-cháo: đi tôi đã tận tâm nuôi nấng bà tôi. Còn nhớ khi nào đi tôi lom-khóm, một tay đỡ cái lưng bà tôi, một tay đỡ từng muỗng cháo, ngời trót hàng giờ. Đối với cha tôi và tôi, đi tôi một mực thương-yêu, lo săn miếng ăn ngon, thức mặc tôi, tỏ ra đi tôi nhùn-nhường, thùy-mị vô ngần. Càng ngày cha tôi càng tin-quí đi tôi; càng ngày tôi, — tôi là con ghê — lại càng thương yêu, triu mến đi như mẹ tôi. Cho đến tôi-tở, xóm giềng, ai cũng kính-nể, ai cũng ưa.

Bệnh người già-nua đáng sợ nhất là vào tiết

lạnh. Thật, cuối tháng mười năm ấy lạnh lắm — thì bà nội tôi mất.

Không biết có gì, cảnh gia-dình của tôi ngày một bớt về dăm-ấm, mận-nồng. Đi tôi hay rầy la tôi-tở trong nhà và không yêu đương tôi như lúc trước. Trái lại, đi tôi lại ân-cần, săn-sóc cho cha tôi thập bội. « Quân-tử ừ-hự mà đau, tiểu-nhơn vác đá ném đầu quân chi », tuy đi tôi la mắng tôi-tở trong nhà mà nhiều khi có động chạm đến tôi nên tôi lấy làm nặng nề, khó chịu. Có phen, tôi đem cái óc non nớt mà thừa với đi tôi, nói hoặc tôi có làm lỗi đều gì xin đi cứu ngay thẳng mà chỉ bảo, dạy về cho, chớ đi đừng nói mánh, nói khoe, chàm chích bóng gió.... Thế là tôi vô-tình mà gây mối ác-cảm ra giữa đi tôi và tôi. Khốn khổ cho tôi là từ đó. Càng ngày đi càng làm lộng, không kiêng-nể cha tôi, có khi — vong hồn mẹ có linh xin tha tội cho con — đi kêu tên mẹ tôi là người thiên-cổ mà chưởi. Đối với cha tôi, tôi thương yêu mà không dám phò-bày tâm sự; đối với đi, tôi coi là người thâm thù; đối với cái nhà cha tôi, tôi cho là chốn ngục-lao. Trót ba năm, không ngày nào là tôi không bị la mắng, bị chưởi, thế mà cha tôi thản-nhiên như không, không bình tôi thì nào!

Năm tôi mười bảy tuổi, có người đi nói. Trám việc đều một tay đi tôi sắp-đặt, vú lại gia-thế lớn mà một mình tôi là con, thì sự đi tôi muốn trừ khử đi tôi đi cho sớm cũng không lấy làm lạ gì.

Tôi mừng khúm-núm, chưa biết mặt chông thế nào, ông gia bà gia ở đâu, nhưng cũng mừng. Mừng vì rồi đây sẽ tránh được cái bộ mặt hay gây gỗ, hậm-hực của đi tôi. Tôi mừng vội quá! Cái kiếp lao khổ nó đeo tôi mà báo hại hoái: bà gia sau này của tôi cũng lại là bà gia ghê, nghĩa là mẹ ghê của chông tôi!

Than ôi! mất mẹ từ lúc một tháng, không biết cái hạnh-phúc của mẹ triu-trón con, không ai dạy nời cơm, trách mắng, không ai về cho đường kim, mối chỉ thì rồi làm đâu người ta sao được? Hưởng gì, ở xã-hội ta, cái kiếp của một người con gái, khó nhất, cực nhất là cái thời-kỳ về làm dâu..... Tôi nhắm mắt chịu liều. Cái cảnh khổ ở với đi tôi mới tám phần, chớ cái cảnh khổ ở với bà-gia ghê tôi lại lên đến mười phần và có lẽ hơn nữa!

Tôi còn nghe văng-vẳng bên tai tôi những câu:

Kết quả cuộc thi Mùa Xuân của Phụ-nữ Tân-văn

Năm mươi vị có tên sau này, đều được trúng giải-thưởng cuộc thi Mùa Xuân của Phụ-nữ Tân-văn. Bền-báo lựa chọn thật kỹ càng rồi sắp thứ tự như vậy:

1er Thanh-Tuyền, Saigon; 2e Dương-phong-Niên, Sadec; 3e Xuân-Phong, Băclieu; 4e Xuân-Liên, Kiêm-biên; 5e Diệu-Đức, Saigon; 6e Hồng-Khanh, Kiêm-biên; 7e Bích-Lang, Kiêm-biên; 8e Hương-Tâm, Saigon; 9e Hồng-Hương, Batri; 10e Ngọc-Lan, Saigon; 11e Thu-Hương, Djiring; 12e Trần-Nga, Vientiane; 13e Đđ-thị Phước-Vân, Chợ-lớn; 14e Kim-Ngọc, Giadinh; 15e Bạch-Tuyết, Huế; 16e Đàng-Vân, Saigon; 17e Ngọc-Nữ, Chợ-

lớn; 18e Hồng-Quyên, Tân-dinh; 19e Ng. thị-Hải, Pnom-Penh; 20e Phi-Vân, Vinh; 21e Trần-Châu, Ômôn; 22e Băng-Tuyết, Vinh; 23e Kim-Đài, Long-xuyên; 24e Trần-bạch-Tuyết, Vungliem; 25e Hồng-Hoa, Pnom-Penh; 26e Nguyệt-Bạch, Gocong; 27e Trác-vân-Quân, Saigon; 28e Kim-Cui, Bentre; 29e Huệ, Tâyninh; 30e Bích-Liên, Baria; 31e Kim-Son, Saigon; 32e Bạch-Tuyết, Thanh-hóa; 33e Ho-Liên, Saigon; 34e Mộng-Nguyệt, Giadinh; 35e Lập-Tảo, Gò-dầu-hạ; 36e Võ-thị-Hương, Pnom-Penh; 37e Kỳ-Huê, Chợ-lớn; 38e Ngọc-Viên, Vichlong; 39e Kim-Hoa, Saigon; 40e Đa-tâm-Tử, An-khê; 41e Phụng-Lan; 42e Kim-Soa, Nhatrang; 43e Hồng-Hoa, Biênhóa; 44e Mai-thị Hồng-Liên, Huế; 45e Đà-Giang, Tourane; 46e Trần-vân-Chảy, Gò-dầu-hạ; 47e Xuân-Thọ, Chợ-lớn; 48e Thị-Huê, Kiêm-biên; 49e Minh-Châu, Vung-liem; 50 Miss Univers, Mytho.

« Cha mày mẹ hầu, hất hủi mày, tao đã vọt mây lên khỏi hồ-sầu, vực-thẳm mà mày còn chưa biết thân..... Bà gia ở với dâu như cách tao ở với mây đây thiệt đã hiếm có..... Tại mẹ mày vô-phước, thất-đức, nên sanh ra mày làm bia đỡ tao nói, tao nói làm tao cũng mang lấy lỗi, nhưng tao « tu » đi thì không được. » Suốt hai năm có dư mà không một ngày nào tôi được vui cho trọn; tôi về thăm cha tôi thì bị đi-ghê tôi háy-nguyệt, tôi về bên này thì thấy cái bộ mặt quặm-quặm khinh người của bà-gia tôi. Không la chuyện này cũng rầy chuyện khác, có khi bà vác cả lê-củ mà phang tôi. Vả, bà là người nham-hiềm, sâu-độc, nên dầu tôi có giỏi mười-mươi bà cũng bẻ dặng. Ai đời bà lập mưu với con Nhai là đưa tờ gái, biểu nó khi nào tôi nấu cơm thì rình mà đổ nước thêm vào cho nhão cơm; nấu canh thì thêm muối vào cho mặn canh: ấy là những dịp đắc-thế cho bà-la-mãng. Đến bảy giờ tôi cũng chưa hiểu sao bà-gia tôi lại dưng tâm ghét-bỏ tôi đến nước ấy? Chông tôi có binh — ít có lắm — thì bà lại giận-dữ mà la-mãng rằng: « Đợi vợ lên trên đầu, cung vợ hơn cung mẹ! » Tôi nghiệp cho chông tôi, chỉ sợ bà thó-lở, chưởi-bới om sòm mà hờ-thẹn với hàng-xóm nên đành nín biết. Tôi biết là khổ-cực oan-ức, đau-đớn, nhưng không khóc trộm, than thầm, chỉ để vào lòng câu: « Chông ghét thì ra, bà-gia ghét thì vào. »

Năm năm đặng-đặng, hết ách đi-ghê đến nạn bà-gia. Bảy giờ hai bà cũng đã khuất bóng, xin vong-linh hai bà chứng-giám, dầu hai bà đối với con Văn này có nhiều điều không phải, nhưng đứng trước mộ hai bà, Văn xin cúi đầu chùc-niệm cho linh-hồn hai bà được khỏi tội dưới Âm-ty.

CÔ-VÂN NỮ-SĨ

Thanh-Tuyền, Saigon, trúng giải nhất lãnh thưởng một cái kiếng soi mặt thiệt đẹp, đáng giá 20\$00.
Bà Dương-phong-Niên, Sadec, trúng giải nhì lãnh thưởng 2 tấm tableaux về peinture có khuôn vàng.
Cô Xuân-Phong, Băclieu, trúng giải ba, lãnh thưởng 1 vuông khăn thêu.
Xuân-Liên ở Kiêm-biên trúng giải tư được thưởng một cái lược đồi đồi.
Còn qui vị sau đây từ hạng năm tới hạng 50e mỗi vị được thưởng một cuốn Gia-chánh.
Chư qui vị trúng thưởng xin đem hoặc gửi đến bưu-sào-lục bài thi đã gửi cho Bền-báo, và cho biết rõ tên họ chỗ ở để gửi giải thưởng đến.

Phản thưởng:

P. N. T. V.

THÊU MÁY!

Theo theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.

THẬT NGHIỆP TỰ' THÂN

Hóa nhĩ sao khéo bày trò ?
Sinh người sao chẳng dặn dò trước sau ?
Chỗc bãi bể, chỗc nương dâu,
Phân ly, sum hiệp, lúc sâu, lúc vui.

Ta từ lưu lạc quê người,
Tấm thân chịu đã mấy mươi phong trần.
Trèo non lặn suối bao lần ;
Vạch rừng tìm bước thanh vân, quản gì.
Nghĩ mình là kiếp nam nhi,
Nợ đời là bắc hay chì cũng trang.
Trên thế lộ bước ngang tàng,
Phong ba bao quản, tuyết sương dấm nải!

Nào ngờ trời chẳng chiu người,
Lại ngán đón lối sanh-nhai mới kỳ !
Túi cơm dầu chẳng sá gì,
Nhưng không thời cũng có khi hiềm nghèo.
Nghĩ rằng gặp bước cheo leo,
Một thân tay chống, tay chèo mới hay.
Cổ lòng tìm khắp đó đây,
Hàng kia sở nợ họa may có phần.
Trong khi túng bước sẩy chân,
Dám nài hay dở, dám phán sang hèn.
Đi đà mỗi gói chồn chân,
Bao phen van vi, mấy lần kêu ca.
Ông chủ tây, thấy kỳ ta,
Đờ-mãng nạp, lại đưa ra tức thì !
Xót mình gặp bước lưu ly,
Quê người đất khách lấy gì nuôi thân ?
Vắt tay nằm nghĩ xa gần :
Tay không, túi rỗng, khôn phân lẽ nào !
Bể đời dào dạt ba đào,
Phận mình nào biết thế nào mà hay ?
Mùi cay đắng, nhấp đường say,
Nợ đời be bét khoan tay ngồi nhìn !
Nghĩ tới nợ, giục cơn điên ;
Nợ đời đã vậy món tiền cơm sao ?

Bị bỏ 5 câu

Đòi phen tựa cửa âu sầu,
Trông về cố quận như bào ruột gan.
Mượn cầu mà bắc sông Tương,
Mượn người xe đá đắp đường về quê.
Bấy lâu cách trở sơn khê,

Đã mòn con mắt trông về cố hương.
Cuộc đời càng trải phong sương,
Thì lòng tưởng nhớ xuân-đường càng sâu.

Mặt, tuy phân cách bấy lâu,
Mà lòng, muốn dậm dấm đầu xa với !
Ai về ta gửi một lời,
Thăm người bạn cũ, thăm nơi Nam-thành.
Bạn xa bạn có thấu tình ?
Ta xa mà mỗi tờ màn còn vương.
Tuy rằng đôi ngã thâm thương,
Đâu muốn cây sỏ, há đường cách phân ?

Chồn chân trước áng mây Tần,
Chán rời, rời cũng người dấn tấm thương.
Không tiền là kiếp đoạn trường !
Có tiền mặc xác tang-thương quản gì !
Chán thế sự, ghét nhân nghi ;
Nay lần mai nữa đợi thì cho qua.
Buồn tình cắt động ngậm nga,
Thơ dờn điệu thắm, lý pha động sầu.
Một mình muốn nổi lo rầu ;
Chỉ mong độ-nhứt, dấm cầu vĩnh-hoa.
Chiều hôm bóng đã xế tà,
Bình minh bóng lại sáng lòa phương đông.

Buồn tình cắt bước di dong,
Đạo qua mấy phố ngấm trong sự đời !
Nghinh-ngang xe ngựa lâu dài,
Đập diều gái sắc trai tài thiếu chi !
Hồng tô, lục chuốt tứ vi,
Choáng lòa con mắt ngu si của mình !
Đẹp thay là cái văn minh,
Quần hồng áo tía trâm vành diêm tô !
Xinh thay là chồn thành đô,
Vấn mình trau chuốt cơ đồ Rừng-Tiên !
Cảnh đời coi lắm thêm phiền,
Mà mình là khách không tiền coi chi !
Chán rời mới dờ ra về,
Chân chồn gói mỗi ế chề xác ve !

Đường đời muốn dậm sương che,
Nghĩ mình mình lại ủ ế với mình !

Bị bỏ 3 câu

NGUYỄN-XUÂN-LAN

THANH NIÊN LUẬN DÀN

I Tình bè-bạn của người con trai với người con gái có thể thiệt-hiện trong xứ ta được không ?

Tôi nhớ có một ông văn-nhon Pháp viết một câu đại ý như vậy : « Tình bè-bạn của một người con trai với một người con gái không thể có được nếu không có ái-tình dính dấp vào. »

Câu ấy đối với tâm-lý người mình lại càng thấy là hay. Phần nhiều những anh trai ta kiếm gái « làm quen », ngoài ra cái ý muốn cho thỏa cái dục tình mình thì không có cái chi khác hơn nữa. Cũng có hạng người muốn giao thiệp với gái để biết thêm nhiều việc có ích : hoặc biết tâm-lý họ, hoặc biết ý-kiến họ đối với gia-đình, xã-hội, chờ chẳng phải không, nhưng hạng ấy về phần ít lắm. Câu « nam nữ thọ bất thân » tuy bị hai chữ « kim thời » đánh-đổ gần mất đi ; nhưng xứ mình, những nơi thôn dã quê mùa, còn thiếu chi hạng người ôm chặt lấy cái óc thủ-cựu, hề thấy trai, gái gần nhau chuyện vãn, hoặc bàn-bạc vấn-đề, bất-luận là gì, thời họ cho rằng lời tinh-tự. Vì vậy nên con gái nước mình, có nào không giao-thiệp (xin hiểu nghĩa đúng hai chữ này) với anh trai nào cả, thấy trai lánh xa không dám ngó, cô gái ấy họ cho con nhà « tử-lẽ ». Còn có nào có giao-thiệp với đàn ông con trai, dặng mở mang trí óc, họ cho là « gái hư ». (Tôi không làm trạng-sư cho mấy cô giao-thiệp với trai mà không biết tự trọng lấy mình). Vì có ấy, nên trong xứ ta, nhứt là mấy nơi thôn-quê, ít thấy trai với gái đàm luận cùng nhau.

Riêng phần tôi, tôi không ước cho mấy cô gái ta được chuyện-vãn hoặc đùa dờn lá-lời, tự-do với bất luận là ai, như đàn-bà bên Âu-Mỹ. Nhưng tôi xin chị em chớ nên hiểu lầm câu « nam-nữ thọ bất thân » mà xa lánh mấy anh trai (tôi nói hạng người biết trọng cái trinh-tiết của mình).

Chính mắt tôi thấy nhiều chị em không biết cách lịch-sự : khách tới nhà, không trả nước thời thời chớ ; cái này lại bỏ ra nhà sau không chào không hỏi chi hết.

Người xuất dương mới về nước lần thứ nhứt, thấy cách chị em đối đãi với anh em ta, hoặc trên xe, hoặc ngoài đường, chắc họ lạ mắt lắm. Tuy họ không nói bên bạn gái có thù hiềm gì với bên

bạn trai, hay bên trai có thù hiềm gì bên gái, song chắc họ cũng lấy làm lạ mà thấy cái sự lạt lạt của đôi bên.

Viết tới đây tôi nhớ câu của một tay văn-nhon Pháp : « Đàn ông phải cần đến đàn-bà để mà sống » (L'homme a besoin de la femme pour vivre). Theo tôi tưởng, người viết câu ấy cũng có ý muốn nói : « Đàn-bà cũng phải cần đến đàn ông để mà sống » (La femme a besoin de l'homme pour vivre), chớ chẳng không.

Theo tôi hiểu, thời đại-y câu đó như vậy : « Lúc ta có sự chỉ buồn, uất ức, có người đàn-bà nào tâm đầu, ý hiệp khuyên lơn ta, thời sự buồn bực ta có thể giảm bớt được. Nếu ta được người vợ hiền, khi ta buồn, người buồn ; lúc ta vui, người vui ; có chuyện chi lo rầu, người chung chia với ta ; vậy thời người đàn-bà chẳng phải là có ích cho đời của người đàn ông chăng ? Cũng vậy, người đàn ông không phải là vô ích cho cái đời người đàn-bà.

Vậy thời chị em với anh em chẳng có chi gọi rằng thù hiềm cả, có sao có nhiều chị em thấy đàn ông lại tránh ? Còn anh em thấy chị em lại muốn phá chơi dặng đem gieo cái sự rầu buồn, đau đớn cho họ ?

(Đoạn này chắc có người sẽ hỏi tôi : « Người viết bài này muốn khuyên các cô gái giao thiệp với bất luận là hạng trai nào phải không ? » Tôi xin trả lời trước rằng : ý tôi không hề muốn vậy, và lại đoạn này tôi nói cách lịch-sự ở đời (le savoir-vivre) chớ không phải bàn đến vấn-đề trai gái giao-thiệp).

Kết luận. — Tình bè bạn người con trai với người con gái chưa thiệt hiện ra ở xứ ta được là tại còn nhiều người hiểu lầm câu nam-nữ thọ bất thân, còn nhiều óc thủ-cựu, hủ-bại, có ít người cao-thượng.

T. T. H. (Vĩnh-châu)

II Sự giáo-dục về cảm-tình

Người đàn-bà hay sâu khổ, thường than thở và khóc lóc, sự ấy ai cũng công-nhận cả, đàn nước nào cũng như thế.

Song ở nước ta có lẽ người đàn-bà đa sầu, đa cảm nhiều hơn. Vì làm sao ? Vì cảnh người đàn-bà ta đã không lấy gì làm vẻ-vang lắm, mà bao nhiêu cách giáo-dục cho phụ-nữ thuần-thị là sâu, là cảm hết.

Này, tiếng đàn véo-von buồn thật là buồn ; câu

Sở các nhà nữ-tác-giả bên Tàu trong khoảng ba trăm năm nay

TAP TRỞ

Văn-học phụ-nữ bên Tàu từ xưa đến nay không có lúc nào thanh bằng đời Mãn-Thanh. Gần đây có một vị nữ-sĩ họ Tiền làm một bộ sách 5 cuốn, nhan là « Thanh khuê-tử nghệ-văn lược », tóm kể trọn đời Mãn-Thanh trong khoảng ba trăm năm, mà những người đàn-bà làm sách đến 2.310 người, và sách non 3.000 thứ. Hết thầy các nhà nữ-tác-giả ấy và sách của họ đều có chép tên rõ-ràng.

Trong non ba ngàn thứ sách ấy phần nhiều tự-nhiên là thi và từ. Tuy vậy về các khoa-học khác chẳng phải là tuyệt nhiên không có.

Trong đó kể ra có hai nhà toán-học và sáu bộ sách nói về toán-pháp: Giang-Tương-Phân một bộ, Vương-Trình-Nghi năm bộ. Có một nhà y-học, Tăng Ý, làm một bộ sách thuốc tám cuốn. Sử-học

hò, câu hát, câu ca, câu ngâm, có lợi nào là không than thở? Dân ta đã buồn, mà buồn nhưt là người đàn-bà, cứ xem nét mặt râu rầu của họ thì biết.

Ôi, dân đã yếu đuối về thân thể mà tinh-thần càng hủy-mị! Người đàn-bà đã chịu cái hoàn-cảnh, cái giáo-dục như vậy thì làm sao phần-chấn tinh-thần, gây dựng ra một cái xã-hội tương-lai cho hùng dũng đặng?

Sự giáo-dục của nhi-nữ ta quyết-nhiên là phải đổi mới. Từ nay kẻ làm cha làm anh phải chú-y về sự cảm tình giáo-dục (education sentimentale) mới đặng. Chớ để cho phụ-nữ nhà ta bơ thờ ù-è như từ xưa nay, chớ để cho những tấm lòng hơn-hơn như hoa mùa xuân kia ủ-rủ như lá mùa thu. Cuộc giáo-dục cốt phải làm sao nuôi cái ý vui, cái lòng phần-chấn cho bọn nữ-lưu từ 13, 14 tuổi trở lên, khiến cho họ sốt sắng mà phần-đầu và ham mến sự sống ở đời.

Thật vậy, sự giáo-dục ấy thật là cần yếu lắm! Chớ xã-hội chi mà đến đâu cũng thấy có đàn-bà con gái, than rằng: Vui gì mà vui, sống chi mà sống, đi tu còn hơn, chớ con chi cho rộn, gia đình chi cho rộn; tranh-cạnh chi cho phiền? Lại thay những tấm lòng còn trẻ-trung thế kia sao mà chán ngán dường này?

Vậy mà các nhà văn-sĩ còn nở lòng nào đem những giọng bi-ai mà ru ngủ thêm cho chị em đồng-bào vậy?

Trách cứ của các ngài thật là lớn; các ngài nên tự-linh rồi cố gắng đem lời sôi sảng ý vui về hợp đạo làm người, mà bày vẽ cho nữ-lưu ta, ấy mới không phụ tiếng nhà tri-thức vậy.

ĐẶNG-NGỌC-LONG

được năm nhà và được sáu bộ sách nói về lịch-sử. Kinh-học và âm-vận-học được chín nhà và những sách của họ được mười ba bộ.

Có người phê-bình bộ « Thanh-khue-tử nghệ-văn lược » ấy, cho rằng Tiền-nữ-sĩ sưu-tập như thế cũng thật đã là có công, nhưng nếu nói rằng đời Thanh có bao nhiêu nữ-tác-giả đã gồm vào đó hết thì chưa chắc. Coi lời phê-bình ấy thì thấy ra trong ba trăm năm ấy những người đàn-bà có văn-học, có trữ-thuật, ắt là còn nhiều hơn nữa, chớ không-chỉ nội số 2.310 mà thôi.

Nước người ta như vậy đó mà họ còn tự lấy làm không ra chi, không dám đem khoe với ai hết. Như Hồ-Thích làm bài tựa cho bộ sách của Tiền-nữ-sĩ đó có câu nói rằng: « Trong ba trăm năm ấy số nữ-tác-giả tuy nhiều, nhưng coi lại cái thành-tích của họ thì đáng thương-hại lắm: Đờ trữ-thuật của họ phần rất nhiều là vô-giá-trị. »

Nói đến nước ta, một ngàn năm nay những nhà nữ-tác-giả, kể đi kể lại rồi cũng chỉ có Nguyễn-thị-Điễm, Hồ-xuân-Hương, Phạm-lam-Anh và bà Huyện Thanh-quan cùng ít nhiều người nữa mà thôi. Đờ trữ-thuật của những người ấy truyền lại cũng chỉ có năm mươi bài thi do eura miệng người ta, chớ ít người có in thành tập. Ấy vậy mà bề động nói đến là đem ra khoe, làm như là cả thế-giới chẳng có nước nào bằng nước mình cả! Thật con mắt người mình nhỏ quá và cái lượng người mình hẹp quá.

Đã đành nước ta nhỏ kém nước Thu xa quá thì cái gì của mình cũng ít hơn của họ là phải. Tuy vậy, đem mà so-sánh cho thật kỹ, nghĩa là cắt cái giới-hạn không-gian cho bằng nhau và cái giới-hạn thời-gian cho bằng nhau, rồi cũng thấy nước mình thua xa.

Cả nước Tàu trong khoảng ba trăm năm đó cộng cả là 2.310 nữ-tác-giả. Rồi người ta mới chia ra từng tỉnh: Tĩnh nhiều nhưt là như Giang-tô có 748 người, Chiết-giang có 706 người; tỉnh trung-thường như Sơn-dông có 44 người, Quảng-dông có 38 người; tỉnh ít nhưt như Cam-túc có 4 người. Mà nước ta bề mặt rộng thường là gấp hai hoặc gấp ba tỉnh của Tàu, thế thì đem so với họ, bề nào ta cũng vẫn là kém.

Cái gì cũng vậy, hề mình đã thua sút người ta thì phải tự biết lấy mình mà nón-nả cố-gắng, lo cho bằng người ta, vậy mới là có ích. Chớ còn không ngó ai hết, cứ tự cho mình là thần thánh, khi nghe ai bươi chỗ dở chỗ kém của nước mình ra, lại còn không ưng, như vậy là tự mãn tự túc đó, chẳng có thể nào mà tấn bộ đặng vậy.

Nói mà nghe, chớ cái số 2.310 tác-giả trong ba trăm năm đó, nước Việt-nam này, kể về bên đàn-ông cũng chưa biết một đầu cho có thay, huống chi là đàn-bà!

= K =



BÁNH BÔNG HƯƠNG

- 1 cân bột mì ngang,
- 4 lượng bột năn,
- 1 cân mỡ heo trắng cho thiệt trắng,
- 1 tô nước lạnh thiệt trong,
- 1 chút màu huê hương (hay bông vang)

CÁCH LÀM :

2 thứ bột trộn chung lại lúc bột còn khô, chia ra làm ba phần, 1 phần bột da, 1 phần bột ruột, 1 phần bột màu. Nhồi bột da : 1 muống nở, 1 muống nước lạnh, nhồi qua lại cho đều liệu vừa dẻo bột cán được thì thôi. Lấy lá chuối gói lại kéo khô, kể nhồi bột ruột, bột này nhồi mỡ không mà thôi cũng vừa dẻo, song hơi khô hơn bột da một chút, kể nhồi bột màu, màu quây ra một chén nước lạnh lấy nước ấy dùng nhồi bột, 2 muống nước màu 3 muống mỡ nhồi cũng cho dẻo như bột da, kể vỏ viên bột da bằng tay cái thì bột ruột bằng tay giữa, bột màu cũng bằng bột da, đoạn để bột ruột giữa bao bột da lại cán dài ra để đó, kể cán bột màu ra bằng bột trắng, 2 thứ nhập lại cuốn tròn dựng đứng cán ra lớn vừa bao nhưn, bao cho đều xếp bánh cho tròn thì tốt, để vỏ vì nướng, cách nướng giống nướng bánh men, (song ở không cần dây giầy) bánh tốt lớp trắng lớp hương, xây tròn tựa cái bông hương, bánh nổi cứng xốp là chín.

CÁCH LÀM NHƯN BÁNH :

- 1 cân đậu xanh,
- 10 lượng đường cát trắng (thứ to bột)

3 lượng mít bi (tiệm bán)

1 su mè rang vừa vàng
Đậu xanh ngâm độ vài giờ liệu tróc vỏ, đem vút vỏ cho thiệt sạch, để vỏ tay-cầm chế nước để chùi muối, khi đậu chín đem tâng cho thật nhuyễn để đường vỏ xén, lúc nhưn vừa dẻo để mít và mè vỏ, kể nhất xuống để nguội, vỏ viên tròn đẹp, muốn bánh bao lớn liệu làm nhưn, tùy ý chị em (mít để nhưn xắt vuông bột lựu) xén nhưn lữa ít nhưn mới tốt, cợn nướng bánh lữa vừa vừa đừng nhiều mà cũng đừng ít lắm.

BÀ VÕ-VĂN-DẠM
SAIGON

GẮN TỚI MÙA MƯA BÀ CON NÊN COI CHỪNG

HÈ năm nào nắng gắt, sang qua mùa mưa thường bầy có bịnh Thiên-thời là một bịnh rất hiểm nghèo.

MUỐN ngừa bịnh ấy nên để dành trong nhà 1 ve thuốc trị bịnh Thiên-thời kêu là « Elixir - anticholérique Khương - Bình - Tĩnh » ở Cánhờ là một thứ thuốc mà trong Lục-châu đều có ng nhận là thần hiệu và đã cứu đặng cả ngàn người MUỐC này, đã nhiều lần quan tư thầy thuốc Sar-ramon khuyên nhà thần chủ của ngài nên có trohg nhà luôn luôn.

Giá mỗi ve \$60, 12 ve \$600
Có chỉ cách dùng rành rẽ.
Có trữ bán tại nhà thuốc:
Khương-Bình-Tĩnh (Cánhờ)
• Longxuyen
• Sadee (câu Cát-son)
• Pharmacie Dalat
Médecin TIẾT Châuđốc

CANH RAU-CÁU NẤU THỊT HEO

Rau-cấu là một thứ rêu đá biển, các tiệm bán đồ nấu đều có bán. Mua về ngâm nước lạnh, rửa sạch sẽ, lấy chút rượu trắng với nước gừng rửa qua rồi, lại rửa lại bằng nước ấm ấm cho thiệt kỹ. Thịt heo quết nhỏ, bỏ vào một tô nước lạnh, lấy đũa khuấy cho tan ra, thả rau-cấu vào nấu sôi một chút sẽ nếm mắm muối cho vừa ăn, đem ra để nguội ăn rất mát và bổ. Khi nấu thì nấu bằng than tốt hơn bằng củi. Như một lượng rau-cấu thì dùng nửa kilô thịt heo là vừa, tùy ít nhiều người ăn mà liệu gia giảm.

YẾN NẤU VỚI GÀ

Nguyên ổ con chim yến, đem ngâm nước lạnh cho nó rời ra, rồi lượm cho thiệt hết những cái lông nhỏ, nếu những cái lông to nó không ra hết, thì nhiều năm bầy giọt dầu phồng vỏ cho nó rời ra để lượm. Khi lượm hết rồi, rửa hai ba nước cho sạch, lấy chút rượu trắng và chút nước gừng rửa cho sạch. Làm một con gà nhỏ, bỏ vỏ luộc hơi nhưt, vớt gà ra, lấy nạc gà xắt nhỏ, bỏ vỏ với nước luộc gà, lấy ít nước thì ngọt, rồi thả yến vào cho sôi một lát, bỏ chút mắm muối liệu chừng vừa ăn và mấy lát gừng, bắc ra để nguội, ăn rất mát và bổ.



VINH BÀ THỊ-KÍNH

(Bà Thị-Kính (tục kêu là Quan-âm), là người gớm dữ nữ-công, nữ-bành, lấy chồng đặng ba năm, vì tiền một sợi râu của chồng mà bị chồng đê. Bà về nhà, phân nghĩ ơn chín chữ mà buồn, nghĩ nợ ba-sanh mà tủi, liền giả trai lên chùa đầu Phật. Ở chùa chưa bao lâu, lại bị ả Thị-Mầu vu chuyện gió trăng, bà Thị-Kính cam lòng chịu nhục, nhận đũa con của Thị-Mầu, rồi từ giả tăng chúng, bồng con ra nương náu nơi xóm ngõ chùa. Được sáu năm bà thác, để lại một phong thơ tự tình. Làng xóm, cha mẹ, chồng, và tăng chúng xem thơ và khám thấy mới biết bà là người vô tội, mà lâu nay chỉ phải chịu oan với đời...)

I

Tam tòng vẫn giữ phận hồng nhan,
Duyên nợ vì đâu hóa dở dang?
Kết tóc ba thu chung gối điệp,
Tiền râu một khắc dứt cầm loan.
Nghĩ ơn chín chữ tờ tâm rối,
Chích hồng năm canh giọt lệ tràn.
Bổ-liên «mười không» (1) chỉ sá kẻ,
Thiền môn đành gởi cánh xuân tàn.

II

Thiền môn đành gởi cánh xuân tàn,
Đổi dạng thay hình tưởng đá an.
Cam-lộ (2) rẫy tan mùi tục lụy,
Thị-Mầu bỗng đặt chuyện vu-san.
Mảnh tình u-uất chưa bày tỏ,
Mối nợ khi không khéo buộc ràng.
Tấc dạ ngay gian trời Phật chứng,
Phúc dành làm phúc nhọc dành mang.

III

Phúc dành làm phúc nhọc dành mang,
Cừu trẻ còn hơn cắt tự vàng. (3)
Chưa làm không vậy sân tịnh địa. (4)
Lòng thành chẳng thẹn nét châu-nhan.
Mình ve gầy gò thu nên sáu,
Con nhện nương niu nghĩa bội ngàn.
Tây-Trúc (5) hôn về thơ đã lại,
Tấc lòng nhún gởi khách trần-gian.
Q. T. (Dalat)

LẤY CHỒNG NGU

At thế, mà sao cũng thế ru?
Con người như thế, lấy chồng ngu!
Cột lìm, tiếc nhĩ cho bím quần! (6)
Nhành quế, thương thay để mán đu!
Có phải đường duyên làm lỡ bước?
Hay xưa cái kiếp vụng-về tu?
Phải chăng cha mẹ đem lòng ép?
Đâu lẽ ông Tô mất lại mù!

DỐT KHOE GIỎI

Dốt đặc mà không chịu dốt cho,
Lại còn khoe giỏi, thật điên đồ!
Lâm yên, góp nhặt ba câu sáo,
Nói chữ, nào hay một chữ «cò». (7)
Đã biết dốt, thì cảm miệng hên,
Rồi đem thông rộng cái tai bò.
Tôi đâu dám hợm rằng tôi giỏi,
Nhưng chẳng như ai chỉ nói mò.

(1) «Mười không»: lấy ý câu: «Thập nữ viết vô».

(2) Cam-lộ: nước thánh của đức Quan-âm dùng để cứu-độ chúng sanh.

(3) Lấy ý câu: «Đâu xây chín đợt phù-đồ, không bằng làm phước cứu cho một người».

(4) Tịnh-địa: nhà chùa — ý nói: khi bà bị vu về chuyện gió-trăng rồi, thì không dám ở trong chùa, vì sợ làm nhơ cho tăng-chúng.

(5) Tây-trúc: tức Ấn-độ, chỗ Thích-ca ở. — Sau khi bà Thị-Kính chết rồi, người ta truyền rằng bà thành Phật Quan-âm.

(6) Có câu: Tiếc thay cho cây gỗ lìm, đem làm cột gậy để bím nó leo.

(7) Lấy lời tục: «Dốt không biết một chữ chỉ là cò».

(8) Gió mùa thu.



ĐỪA KHINH NGƯỜI

Nghĩ mà thêm giận đũa khinh người,
Nó đậu «đíp-lôm» nó tưởng trời.
Tôi nghĩ tình quen tôi hỏi nó,
Nó làm mặt lạ nó lơ tôi.
Học tài thì phận, âu đành phận...
Thả sức, nào ai há chịu ai?
Ấy đấy, những thằng như thế đấy,
Hỏi rằng nên chửi nữa hay thôi?

NG.-VĂN-ĐÌNH

BÌNH KIỀU MÒ VONG

Gần tôi ra chơi đứng giữa cầu,
Chim bay én lộng biết về đâu.
Ngược xuôi nước chảy hai ba ngã,
Lui tới mây tuôn dạng một màu.
Dựa hải leo heo đèn xóm lưới,
Ngáy, đồng lừng đờng bóng thuyền câu.
Thân này đất khách mười năm trọn,
Biết lấy chi chi gởi mối sầu!

BỘ NGUYỆT THƠ HOÀI

(Bộ theo văn của thầy giáo Lê-minh-Mẫn)

Canh khuya thơ thẩn với trăng này,
Nghĩ sự đời như thế áng mây.
Lác đác sương sa hơi muộn lạnh,
Lao xao nước chảy bộ in dầy.
Chạnh niêm nhớ chúa nhìn sao-bắc,
Xót dạ thương mình hướng gió-tây (8)
Riêng nổi canh chầy còn tráo tráo,
Chị háng có lẽ thấu lòng đây.

QUAN-CÔNG QUÁ NGŨ QUAN

Hứa-xương để lại bức thơ phong,
Từ già Tào công, lên rưỡi dong.
Nhệ gót ngàn trùng lưng xích thổ,
Hươu đầu sáu tướng lười thanh long.
Áo cơm Ngụy vẫn còn ghi dạ,
Tôi chưa Lưu đầu nữ phụ lòng.
Chỉ đậm thắm xông miến bắc-địa,
Cang thường nẩy trọn ý là xong.

THƯƠNG-TÂN-THỊ

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Hội Tương-tế của người Pháp.

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, người Pháp cũng như người Nam, cũng có làm người thất-nghiệp bở vợ đói khát, rất là tội nghiệp. Đứng trước cái tình cảnh ấy, người Pháp cũng lo cứu giúp lấy nhau như ta kia vậy.

Mới rồi họ có lập ra một cái hội *Entraide Cochinchinoise* (Namkỳ Tương-tế) mục-dịch để giúp đỡ cho những người Tây không có công ăn việc làm. Hội mới lập ra, chỉ có-động trong 4 ngày mà đã có hơn 400 người xin vào hội. Tiền vào hội đóng mỗi tháng là 0\$20, đóng cho ông Saint-Pol, Tổng-thơ-kỳ Xa-tây Saigon.

◎ Cuộc cử Đại-biểu Thượng-hội-đồng Thuộc-địa.

Do theo nghị-định của quan Tổng-trưởng Thuộc-địa, thì ngày 2 Octobre 1932 xứ Namkỳ ta sẽ được phép bầu cử một viên Đại-biểu Annam tại Thượng-hội-đồng Thuộc-địa. Ngày ấy, nếu cuộc bầu cử chưa xong thì qua ngày 23 Octobre, sẽ bỏ thăm lại lần thứ nhì.

Cuộc bầu cử này, chắc ông Bùi-quang-Chiến sẽ ra tranh, song không biết còn có ông nào ra nữa.

Về phần Đại-biểu người Pháp ở Trungkỳ thì có tin nói ông Rigaux Đại-biểu mãn khóa sẽ ra tranh với ông De Montpezat, chủ-nhiệm báo *La Volonté Indochinoise*, và ở Cao-miên thì ông Maurel, Đại-biểu mãn khóa sẽ ra tranh với ông Marinetti là Nghị-trưởng phòng Thương-mại Nam-vang.

◎ Cuộc đấu-xảo chó.

Bữa chúa-nhật 10 Juillet, hội đua ngựa có bày ra một cuộc đấu-xảo các thú chó tại trường đua ngựa Phú-thọ, thiên-hạ đến xem cũng khá đông.

Có hơn 100 con chó dự đấu, có nhiều thứ lớn nhỏ, và có nhiều con tốt lắm. Chó của ta có hai con được phần thưởng ba và tư, nghe nói là của M. Lương-văn-Hầu.

◎ Cuộc phát phần thưởng cho học trò.

Hồi 8 giờ sớm mai ngày 11 Juillet, tại nhà hát Tây Saigon có cuộc phát phần thưởng cho học-sinh trường Pétrus-Kỷ rất long trọng. Cha mẹ học-sanh tựu đến chứng kiến cuộc phát phần thưởng rất đông và cũng có bọn nhạc 11e R. I. C. giúp vui cho cuộc lễ này nữa.

◎ Cầu sập chết người.

Hồi 8 giờ rưỡi ngày 8 Juillet, có gần 400 người quây gióng gánh đến kho muối của sở Thượng-chánh Lô-vôi (Baria) đựng gánh muối trên kho xuống ghe chờ đi bán. Từ trên kho muối xuống ghe, có một cái cầu cây cất đã lâu năm, bữa ấy sập gãy, hại trên 100 người phải té úm xuống nước. Cứu vớt một hồi, coi lại mới biết một đứa con gái 15 tuổi, tên Nguyễn-thị-Bây ở làng Long-thạnh (Baria) không biết trôi dạt vào đâu, và một người đàn-bà có thái tên Nguyễn-thị-Mạnh, bị thương tích nặng. Chủ kho muối liền lấy xe-hơi chở Thị-Mạnh đi nhà-thương liền.

Chưa biết chắc-còn ai bị thiệt hại vì nạn ấy chăng, hay chỉ có hai người đó.

◎ Thanh-niên Phan-thiết với nạn dân.

Vừa rồi nam nữ thanh-niên ở Phan-thiết có hiệp nhau

để chức một đêm hát, hát tuồng «Chén thuốc độc» và một đêm Hôi-chơi phụ-nữ để thu tiền cứu giúp cho dân trong tỉnh bị bão hằm trước.

Cuộc làm nghĩa này thân được trên 400 \$ trừ số phí chút đỉnh, còn lại bao nhiêu đã giao hết cho quan Phó-sứ là chủ-tịch ban Trung-ương Cứu-tế tỉnh Bình-thuận để phân phát cho nạn dân.

◎ Hôi không nói, bị đâm chết.

Mới rồi một người đàn-bà độ 25 tuổi, con của ông Khương ở làng Tích-phước, tổng Phước-giang, tỉnh Quảng-nam, bị giết chết rất oan ức.

Có lý trước kia đã có một đời chồng, sanh được một đứa con, kể chồng chết. Bấy giờ có một người Tàu ở hiệu Châu-thuy-xuyến tới nói song cha mẹ và cô đều không bằng lòng.

Bữa 18 Juin, cô xách đồ đi hai đầu, người Tàu nọ nom theo, vừa tới một nơi thanh vắng, người Tàu đón hỏi có việc gì đó, nhưng cô nọ không chịu trả lời. Tức quá, sấn dao trong mình, người Tàu kia liền rút ra đâm cô 6, 7 lát rồi bỏ mà đi về. Cô ấy la lên, thiên hạ chạy tới trông thấy vớt dao cùng mình, máu ra lai láng, bèn đem cô đến nhà thương Tiên-phước, được vài ngày thì cô chết. Người Tàu hung ác kia đã bị bắt giam rồi.

◎ Kết-quả «Một ngày thể-thao».

Ngày 10 Juillet, các báo quốc-vận ở Saigon và Thể-thao Tổng-cuộc Annam có hiệp nhau lại tổ-chức ra «Một ngày thể-thao» (Une journée-sportive) tại sân Mayer, để lấy huê lợi giúp cho đồng-bào bị bão ở phía Nam Trungkỳ.

Tiền thu vào cửa trong 2 buổi, mai và chiều không đầy 100 đồng bạc.

◎ Đi ăn trộm bị trời đánh!

Đêm mới rồi vào lối một hai giờ khuya, tên Thích mò đến nhà ông Nông-hữu-Hiền ở gần Na-giang, tỉnh Cao-bàng (Bắckỳ) để khoét vách trộm đồ. Không ngờ trong lúc tên Thích trộm tài, trời lại mưa lớn, một lần sét đánh xuống một cái rầm ngay đầu tên Thích, nó bật ngửa.

Nghe tiếng sét đánh dựa hè, Hiền bèn dậy xem coi có hư hại gì chăng, té ra gặp Thích nằm chết hên vách!

◎ Du côn quá lộng!

Đêm 6 Juillet có gánh hát Hồng-Nhật lại hát ở Long-xuyên, khán-giả đến xem cũng khá đông. Bấy giờ có một đám du côn năm bảy đứa kéo vào rạp hát, đã không trả tiền cửa mà lại còn làm ồn ào, ngăn trở cuộc hát của người ta nữa. Thấy vậy tên chà-và gác cửa liền lại hỏi giấy mấy tên ấy, chúng đã không có giấy trình ra, lại còn hung hăng đánh tên chà-và rồi kéo nhau đi mất.

Chúng tôi không hiểu tỉnh Longxuyen có lính tuần thành hay không mà để du-côn làm lộng đến thế?

◎ Hai cuốn sách mới.

«Hai vai gánh nặng» là một bản hiểu tình tiểu-thuyết, là lịch sử một nàng con gái dữ cả tài đức, trên thờ cha già mẹ yếu, dưới hết lòng lo lắng cho anh em nòi danh nên phận. Khi cha mẹ qua đời rồi liền bỏ thế mà đi tu...

Quyển tiểu-thuyết này do nhà in Qui-nhon (Annam) xuất bản, giá mỗi quyển 0p20.

Ông Docteur Nguyễn-vân-Luyện cũng mới xuất bản cuốn « Phong tình y án » giảng giải rõ ràng về các chứng bệnh phong tình nguy hiểm, ông khảo cứu rất công phu lắm.

Mua sách xin do nơi ông Docteur Luyện, 8 Rue Citadelle, Hanói.

Quan Toàn-quyển đi Hậu-giang.

Bữa 9 Juillet quan Toàn-quyển Pasquier và quan Thống-độc Eulrope cùng ngồi xe hơi đi xuống các tỉnh Hậu-giang để xem xét tình hình canh nông ở dưới. Tại các tỉnh Bạc-giá, Longxuyên, Sadec, Cánhơn, Sóc-trăng, Báclieu, hai ngài có mời các nông-gia điền-chủ lớn đến để hỏi thăm mùa màng và bàn tính phương-pháp cứu giúp. Qua ngày 12 Juillet, hai thương quan đã trở về Saigon.

Cha sở Mécay bị thuốc.

Vừa rồi, sau khi ăn cơm xong, cha sở nhà thờ đạo Thiên-chúa ở Mécay (Bentre) nhào lăn la đau bụng rồi ngã ra bất tỉnh. Thôi may có người đến thăm, thấy có sự liền tri hô loa, thiên hạ chạy đến chỗ liền lên nhà thương cứu chữa được.

Cha sở nghĩ cho tên đầu bếp của mình và một người bạn của nó là tên Cấn ở làng Khánh-thành-tân toa rập nhau thuốc mình, nên cả hai tên ấy đều bị bắt giam rồi.

Ông Bùi-quang-Chiêu diễn-thuyết.

Đêm thứ hai, 11 Juillet, hồi 9 giờ, ông Bùi-quang-Chiêu có diễn-thuyết về « Sự tân hóa của thanh-niên Việt-nam từ 30 năm nay » tại hội-quán Chức-việc Thương-gia Kỹ-nghệ Namkỳ, công-chúng đến nghe có đến 300 người.

Trước khi ông Bùi diễn, có mấy bạn thanh-niên xin cho vấn nạn ít điều sau cuộc diễn-thuyết của ông, nhưng ông không bằng lòng, vì không phải cuộc diễn-thuyết có phần đối (Réunion contradictoire). Nam ba bạn thanh-niên — trong đó có ông trạng-sư Diệp-vân-Kỳ — làm òa ào, một lúc rồi cũng phải chịu phép, ngồi im mà nghe ông Bùi nói. Ông Bùi nhắc lại từng ông du học sanh cũ cho tới ông du học sanh mới, ông cũng có khen ngợi phe phụ-nữ, ngày nay đã có người qua Paris học đấu bằng này bằng kia chẳng kém gì bạn trai.

Ông Bùi nói đến 11 giờ là xong. Mấy bạn thanh-niên ức nói hỏi này, bảy giờ không thấy ai ra nói gì hết, nên giải tán.

Bà Labaste mất 8 000\$.

Mới rồi bà Labaste, là vợ ông Labaste, đại diện-chủ ở Phụng-hiệp (Sóc-trăng) sắp sửa đi xa, nên lấy 4.000\$ hiện và đồ nữ-trang giá 4.000\$ nữa để vào hoa-li cho sẵn. Tối lại an trộm lớn vào phòng ngủ bà Labaste, xé cái hoa-li giá 8.000\$ kia mà đi trước!

Sáng ngày hay mất hoa-li, bà Labaste ngất cho hai tên cu-li giúp việc trong nhà ăn cắp nên đi thưa chúng nó. Hai đứa ấy đã bị bắt giam rồi.

Địa-chỉ ông Phan-bá-Lân và trường Chấn-Thanh

Nhơn một số trước trong mục này có đăng tin ông Phan-bá-Lân từ chức giáo-viên lập một trường tư mới tại

Saigon, có người viết thơ hỏi địa-chỉ ông ấy đăng trên tờ thông-tin.

Vậy Báo-báo trả lời rằng ông Phan-bá-Lân hiện trú tại số nhà 54 đường phố Marchaise Saigon, và trường Chấn-Thanh cũng ở đó.

Tiếng kêu của dân chúng

Xin sửa đường Paul Bert lại

Ái cũng biết mấy năm nay các con đường ở trong châu-thành Saigon đều tràn dầu gần hết, rất tiện lợi cho sự thông-thương mà coi cũng đẹp đẻ nữa.

Con đường Paul Bert (Dakao) nó là đại-lộ (Boulevard), nghĩa là nó rộng lớn cũng gần bằng đại-lộ Norodom và Galliéri, mà so sánh với các con đường Paul Blanchy, Chasseloup-Laubat, Mayer v. v... sự thông-thương của nó lại còn cần kíp, ráo-nhiệt hơn các con đường mới kẻ kia nhiều lắm.

Cũng như các con đường đá xanh khác, hồi năm ngoài đại-lộ Paul Bert hư, lở, có lẽ có hàng bảy tệ hết, sở Tọa-tác lật đặt lo sửa các con đường kia lại, đổ đá tràn dầu coi rất đẹp, nhưng không thấy ngó ngàng đá động gì tới đại-lộ Paul Bert hết.

Ít ngày sau — cũng hồi năm ngoài — thỉnh linh thấy sở Tọa-tác cho xe-hơi chở đá xanh đem đổ dài theo lề đường Paul Bert, ái cũng có bụng mừng, chắc nội trong một vài tuần chỉ đầy, sở Tọa-tác cũng cho đào bới con đường ấy lên, đổ đá tràn dầu in như con đường Paul Blanchy mới làm vừa xong kia vậy.

Té ra mọi người đều lầm hết! Sở Tọa-tác cho xe hơi đem đổ đá xanh đủ hết rồi, sáu bảy tháng nay vẫn còn để y như vậy, chớ không thấy làm việc gì khác nữa.

Từ hôm mưa đến nay, đại-lộ Paul Bert càng thêm hư tệ. Đó một lở, đây một hũng, trời mưa nước đọng vũng xe chạy khoét lở ấy rộng lớn mãi ra, và xet nước văng bùn lấm quần lấm áo người đi đường hết thấy.

Sợ xe chạy văng nước bùn lấm đầu lấm cổ, không ai dám đi ngoài đường, mới leo lên lè mà đi cho tiện, nhưng nào có tiện đâu. Trên lè, trèo hết đồng đá xanh kia tới đồng nọ mà đi, thật là bất tiện vô cùng!

Chúng tôi là đám dân ở theo đại-lộ Paul Bert ước mong Thành-phố và sở Tọa-tác, « có gọi thì gọi cho trơn », đã đem đá xanh đổ sẵn đó rồi, xin mau mau kế tiếp công việc, trải đá tràn dầu giúp đại-lộ Paul Bert cho tiện sự tới lui của dân-chúng. Bằng Thành-phố và sở Tọa-tác còn mắc bận công việc tu kiêu bởi lờ ở chỗ nào khác, xin hãy cho xe-hơi lại chở hết những đồng đá xanh kia đem đi

đề trống trải hai bên lề đường, cho và tiện sự dùng lè thế cho đường, cho chúng tôi dễ bề tới lui.

HỒ-VĂN-HIẾN

Thay mặt cho bà con ở hai bên đại-lộ Paul Bert

(Dịch truyện táy)

ĐÔI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

« Theo tri-độ của má, nghe con, thì má tưởng cho cái lòng sạch trong, non-nớt của con mới bị bối rối lần đầu; con bối-rối vì một chàng thông-minh, đĩnh-ngộ, chính mình má cũng nhận là thế. Nhưng trong việc thương-tưởng này có cái đều mà người ta gọi là si-tình, nó nung-nấu cho nhiệt-độ ái-tình thêm băng-hăng, thốc-mắc, mà che mất sự quang-minh của trí xét-suy.....

« Hỡi ôi! si-tình ấy có bền lâu, là bởi vì hệ phạm đều chỉ mà hiện ra ở trong vòng mơ-mộng tưởng-tơ, thì sẽ biến mất lúc mình phải quay mắt ngó về thật-sự. Cho nên sự khôn-ngoan buộc người phải đề-dặt cho lắm trong sự ái-tình. Về phần con gái, tình, là việc chung thân, là họa phước cho trọn kiếp người nơi phù-thế. Vậy thì con chẳng nên nuôi nấng cái hy-vọng, nếu hy-vọng ấy sánh ra bởi sự toan-tính khờ-khạo, vì nó bở như bọt nước!

« Khi nãy ba của con rói cho con nghe về sự từng-trải của cha mẹ, và quyền điều-khiển bước đường của con trong đời, người nói phải lắm đa con!

« Má còn nhớ người cũng có nhắc phạt làm gái, con phải cung kính và vưng lời người hoài-hoài. Nếu gái không vưng lời cha mẹ thì gia-cảnh hư rồi; cái nền-niếp tốt đẹp từ xưa hiện nay nhiều chỗ suy-sụp vì sự thốt-quá tự-do của phụ-nữ (1).

« Bây giờ đây, hai mẹ con nói riêng nhau mà nghe, vẫn đành rằng Đò-Liệt là một bức nam-nhi đáng khen ngợi, đáng yêu-vì; nhưng thầy ấy không đủ sức chịu nổi cách ăn xài hào-phóng mà con đã quen rồi. Gia thế của Đò-Liệt chỉ là cái gia-thế tâm-thương; nếu con đành để chơn vào đó thì ắt sau sẽ hối-hận! Con ưa phù-hào, con ưa các món xinh đẹp, Đào-Danh là tay phù-hào; Đào-Danh đủ sức sắm đủ món xinh đẹp tùy theo sở-thích của người đàn-bà. Con hãy nghĩ lại cho kỹ!...»

Tuệ Lý đáp:

— Má nói phải. Song má quên rằng con có phần ăn hay sao?

— Nhớ chớ! Con có chớ! Má, nói thiệt cho

(1) Xin các cô các bà mộ Tự-do lưu-lâm!

nghe, cái phần ăn ấy nó có thể biến đổi được là vì nó phải tùy theo sự mẫn ăn của ba con; như thời vận tốt, ba con giàu hoải là may cho con; nếu rủi lỡ-lả suy-sụp thì còn chi nhiều mà để cho con? Vũ lúc này bề thế của ba con cũng đã nguy lắm rồi.

« Sự nguy đó má không có thể nói cho con nghe lúc này; con nên hiểu rằng nếu chẳng bởi có duyên-cớ chi trọng-hệ thì ba của con không có đâu vói-vũ định phần con như thế.

« Nếu con tin ở tình thương chơn thành của mẹ đối với con, thì con nên cúi tâm sâu mà con cư-mang vì Đò-Liệt đi; như vậy thì con không làm gầy trở cho cha trong lúc ngặt-ghèo, biết rằng sự ngặt nghèo ấy sẽ làm rầu chung cho chúng ta cả thầy.

« Đã vậy, chẳng muộn chi đây, con đã đến tuổi thành-nhơn. Nếu ý con quyết định đều gì, bây giờ con vưng lời cho ba của con yên tâm, đợi trong ít tháng sẽ lựa dịp hay mà làm cho ba con đổi ý, như vậy mới được.

« Con hãy nhớ rằng thi-giờ sắp đặt nhiều chuyện hay lắm đa con; thi-giờ là một tay sửa đổi đại-tài, nó sẽ giúp cho con được như ý nguyện, nếu con vẫn bền lòng việc mong-mỏi chánh đáng. Con nghe được chưa?

« Song, hiện giờ con cũng nên phòng. Con hãy viết thư cho Đò-Liệt; ấy cũng là một dịp cho con thử lòng người luôn thể.»

— Con vưng lời má.

Tuệ-Lý nói xong, bước sang qua phòng viết mà tả bức thư này:

Đò-Liệt hiền-nhân,
Hồi chiều này, cha mẹ em có cho em hay sự vớ-cớ định của người về tương-lai của em, sau khi đã nghe lời thầy yếu cầu. Cứ như thế thì đều mong-mỏi của chúng ta đã không xong rồi! Kính chịu cha mẹ, phần làm con cam chịu biết sao, em rất nào nòng mà cho thầy hay tin này, vẫn biết nó là tin thâm, tin sâu; song, tình cảm mến ngài xưa là điều đáng đời ngang, chẳng một lời than thở!

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Thầy ơi! xin hãy quên em, cũng như em đã quên em, mà quên thầy. Bao nhiêu mơ mộng đã tan tành, giờ chỉ thấy cái hiện-tượng là phải cái mình vung theo phần số!
 Song thế nào em cũng xin thầy biết giùm: em tức vô-ngân và vẫn một lòng kính trọng.

Tuệ-Lý

Thơ viết rồi, Tuệ-Lý bỏ vào bao, để nhân-bì liền giao cho mẹ. Mạnh-dinh-Lang ra khỏi, thì có xuân-nữ ngã đổ trên ghế dài mà để cho lụy sâu tâm tã.

HỒI THƯ III

MA TIỀN

Thường tình, sự giàu sang nó hay thay đổi tành người. Tháng trước nghèo, tháng sau giàu, trong một trăm người hết chín mươi chín người đổi tành.

Bạch Kiệt-Lư không có thể. Cái gia-tài chín trăm mười hai ngàn quan của cô cho, Kiệt-Lư lấy ra mười hai ngàn dựng vừa đủ chi dụng, không nghĩ đến đều hoang-phi.

Viên bác-vật tạm nghỉ nơi một cái khách-sạn tâm-thường ở đường Hí-lin; mượn hai cái phòng, một cái cho mình, một cái cho con. Ấy là một người khôn ngoan, biết lo xa.

Sớm mai ấy, bác-vật sửa sang hành-lý đặng đi Xanh-na-gic. Cô Đẳng cũng sắp đặt đồ đạc trong một cái rương nhỏ.

Viên bác-vật nói với con:

— Con, ba tưởng không cần cho con nhiều tiền dễ xài riêng, vì ba có gửi phần cho cô của con là Mạnh-dinh-Lang sắm đủ cho con các vật dùng và phát tiền hàng bánh cho con nữa. Con sẽ không thiếu-thiếu đều gì.

Cô Đẳng thưa:

— Con đã hiểu mấy điều ấy. Con vẫn nhớ những lời ba căn-dặn và giảng-giải hồi chiều hôm qua. Ba cứ an lòng mà đi. Con không có cần xài đều chi cho lắm.

— Được. Ba tin lời con. Bởi gia-thế tâm-thường và cũng bởi tánh ba, nên bấy lâu ba không có tập con xài lớn như là sắm đồ trang sức mặc-mò là món rất ưa của gái tơ; vậy ba cho con một trăm quan thôi.

— Nhiều quá ba à!

— Không có nhiều quá. Số tiền này chỉ vừa đủ cho con xài-xài trong những dịp bất-ngờ. Nay, con hãy cất.

Khi cô Đẳng vừa bỏ hai tấm giấy năm chục quan vào bóp, viên bác-vật kéo tủ lấy ra một cái bao niêm phong kỹ-lưỡng và nói rằng:

— Bây giờ con hãy chăm-chỉ nghe ba nói chuyện về cái bao này.

« Trong này, nghe con, có hai cái giấy rất trọng-hệ thuộc về ngày sau của con. Con sẽ giữ gìn cho cẩn-thận hết sức; đem nó theo mình luôn luôn, trong lúc nào cũng vậy.

« Con chỉ được phép xem trong ấy nói những gì, lúc con đã đúng tuổi lớn khôn, nghĩa là hai-mươi-mốt tuổi, và nếu từ đây đến đó ba không bị tai-hại gì ».

Cô Đẳng bỗng-nhiên lo ngại, hỏi:

— Có thể có tai-hại sao ba?

— Để ba nói con nghe. Trước khi lia con, lia quê-hương đặng đi qua Si-li (Thế-giải mới), ba phải dự phòng đủ các việc. Đến nơi hiểm-địa thì nói tỷ mà nghe, con đừng sợ, thì ba có thể bị bệnh hiểm-nghèo mà chết tại đó.

— Ôi! thôi ba! đừng nói vậy con sợ quá ba à!

— Sao vậy con? Hiện nay con đã lớn khôn rồi; con phải tập được cái can-dảm, cái tinh-trí mà xét cuộc đời mà ai nảy đều phải chen chùn vào đó. Đường đời nhiều bước quanh-co rắc-rối, nhiều nơi chón-chở hiểm-nguy; lo xa cũng là một phương ngừa được nhiều điều hại. Thấy chóng gai trước mặt, đừng có sợ; vì thấy thì có thể tránh được; vì như bị tai che mắt mà đi vào ngõ hiểm-trở thì ắt phải té nhào.

— Phải, con hiểu.

— Ấy vậy, hiện giờ ba thấy tai-hại chỉ chực chờ trước kia, ba cứ nói cho con nghe.

« Nếu rủi ba có chết ở phương xa, thì chừng ấy con phải mở cái bao này mà đọc cho kỹ những lời ba khuyên con, cái tinh phụ-tử nó nói cho ba viết ra những lời ấy; và trong đó có cái tờ làm cho con được chủ-quyền của vận-mạng và tài sản của con sau này. »

Cô Đẳng thở dài:

— Con ước ao cho khỏi cần mấy điều ấy, ba!

Nói xong đưa trẻ đáng quý yêu ngồi lên bấp về cha, tay choàng lên cổ mà hỏi:

— Mà sao lại phải đi chi cho xa con lắm vậy, hả ba? Ba không thể nào ở lại với con sao?

— Không được, con. Ba đã ký tờ giao-kèo; ấy vì lương-tâm, vì danh-dự mà ba phải giữ hẹn.

« Đã vậy, nếu ba đi qua đó là có hy-vọng rằng trong vài năm sẽ tạo nên một cái sự-nghiệp lớn. Ba muốn sao ngày kia con sẽ được giàu lắm; ba muốn sao đủ thể sắm cho con các đồ sung-sướng mà thế-gian dành để cho những người có cái phước được bạc vàng đầy tủ.

« Con Đẳng yêu quý của ba ơi! Ba cực-lực thương con; bao nhiêu tâm-trí ba đều gởi lại để lo cho con hết; ba thương con cả và phần của ba, cả và

PHU NU TAN VAN

phần của mẹ con là bạn khấn-khất nhứt của đời ba mà con Tạo kia đành sớm chia ranh u, hiền... Ôi! chớ phải mà con vẫn còn!... »

— Con cũng vậy, ba à! Con thương ba hết lòng. Con thương ba gia bội vì con thương ba cả và tình thương ba, cả và tình thương má con.

« Ba hiền-từ lương-hào với con biết bao nhiêu! »

— Là vì ba chỉ còn một mình con là có thể người thâm bết sâu; nhờ con ba mới sống vui; con là vật báu vô giá của đời ba vậy!..

Giọng nói của bác-vật bấy giờ nghe chiu cảm động; người môn-trón mi toc mịn miang của con, đoạ hôn nơi trần nhiều lượt.

— Con cưng! Giữ sao cho cái đầu ba hôn con chẳng hề phai mát... chẳng hề quên ba, nghe con.... Mỗi ngày con hãy nói chuyện với ba trong lòng con, tuy ở nơi xa-xuôi ngàn dặm, ba có thể nghe được như cái sức huyền-diệu của linh-hồn, ba ngày nào cũng trông thấy hình con trong trí.

— Ba rất yêu kính ôi! con hằng ngày sẽ thành-tâm cầu nguyện cho ba được vạn sự bình-an, vạn sự như nguyện, đặng ba sớm về với con.... Ba đi rồi con hieu-quanh biết chừng nào!

Dứt lời cô gái ấy tri cổ cha xuống mà hôn nơi một một cách thân-ái vô cùng, khiến cho cha cảm động đến khôn ngăn giọt lụy.

.... Kiệt-Lư ngó con một cách yêu dấu mà nói:

— Thôi đã tới giờ rồi. Phải nhớ rằng má ba con họ đợi ta.

— Phải! đã đến cái giờ ác nghiệt là giờ sanh lý!... Nhưng con phải rán cho được can-dảm. Thôi con đội nón; còn ba xong chưa?

— Ừ, ba cũng xong rồi, bây giờ chỉ còn tiễn người ta sắp đồ lên xe rồi đi.

Trong một khắc đồng hồ, hai cha con đã đến nhà nguy-nga của Mã-Lợi. Trước nhà, viên bác-vật thấy có cái ô-lô đẹp đầu chờ.

Mạnh-dinh-Lang và Tuệ-Lý rước Đẳng-Liệt với cô Đẳng vào phòng khách; giây lát Mã-Lợi, Đào-Danh đồng mặc đồ đi đường, bước vào, nét mặt tươi cười, hiền hậu.

Kiệt-Lư phụ thêm vài lời gởi gắm con mình cho chị, và tỏ dấu cảm ơn trước một cách rất thành thật, rồi từ giã con mà nói gót theo bọn Mã-Lợi.

(Còn tiếp)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
 mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ



HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chế-Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi khng.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Tên bồi dạ dạ, làm y theo lời Thoại-Sanh dặn, rồi đi xuống nhà bếp. Bấy giờ bà Ngô-quang-Viên mới hỏi:

— Con lên Phú-nhuận có đòi được tiền đất không?

— Đòi được một trăm hai, nhưng khổ quá má. Không biết tại sao năm nay đi tới đâu cũng nghe thiên hạ than nghèo than túng, than đau, than bệnh đều nhà hết. Ghé nhà chị sáu Tân, thấy hai đứa nhỏ chỉ đau trái, mình mày nứt nở tội nghiệp quá chừng. Chỉ nấn nĩ xin đóng 10 đồng bạc, thế mà chỉ còn nói chờ chi có má lên chắc má sẽ cho chỉ hẹn lại tháng sau mới đóng.

— Tội nghiệp thì thôi. Con đó nó làm ăn giới-giản và thật-thà lắm, không hiểu tại sao nó bị hoạn nạn hoài. Thôi, nó đóng được phần nữa, vậy chắc nó cũng là rần lắm đó. Còn ông cả Phu, ông có ở nhà hay không?

— Ông mắc đi nhóm, chỉ có một mình bà cả ở nhà. Bà cả than trời than đất, nói mùa lúa năm nay háp rạo, cây trái trong vườn lại bị dơi bị chuột xả một đêm tới sáng, nên chắc hai ông bà sẽ nghèo hơn năm ngoái nữa.

— Hồi bà có trả ít nhiều gì cho con không?

— Trả được 50 đồng. Bà nói hôm nay bà mới mới được bấy nhiêu đó, chờ phải lo đủ số rồi, bà đã đem xuống đóng cho má, và xin má bớt cho bà chút dính.

— Ủ, chờ chi bà đem xuống đóng mà cũng bớt cho bà ít nhiều chờ má có làm gặt gao mà làm chi đâu. Năm nay gió bắc thổi già quá, lúa miệt Phú-nhuận, Chợt lớn háp nhiều lắm, không phải bà cả nói gạt mình đâu.

— Con có ý coi, vợ chồng ông cả Phu và mấy người con làm ruộng giới-giản và hẳn hồi lắm, cơ sao cũng không thấy khá gì hết má.

Bà Quang-Viên cười chún-chím rồi nói:

— Thử mượn ruộng của người ta mà làm thì có bao giờ mà khá được. Bị lừa ruộng nó ăn hết chỗ gì.

— Biết như vậy sao mà không nói với ba rồi ha bớt ủa ruộng xuống cho ông nhờ với?

— Ông mượn nhiều chỗ, chờ phải mượn một mình ruộng của mình hay sao? Dày ruộng của mình đó, hồi trước ông ngoại con cho mượn đến hai thiên ba một năm, bây giờ sụt xuống còn có một thiên rưỡi là nhẹ lắm rồi chờ còn gì nữa. Ủ, còn mấy chủ kia, con có đòi được hay không?

— Họ trả đủ hết.

— Vậy thì sao con lại về trễ lắm vậy?

Thoại-Sanh dự một chút rồi nói:

— Con có gặp một việc rất lạ, nên con mới về trễ. Chuyện này con muốn tỏ riêng cho một mình má biết mà thôi, nên hồi này con mới biểu anh bồi đi ra ngoài cho con nói chuyện đó. Con mới làm một việc nghĩa, song nếu muốn làm được một cách hoàn-toàn châu-đáo, con phải thưa lại cho má rõ, để má chỉ biểu thêm cho con coi phải làm cách nào nữa mới tiện.

Đến đây, Thoại-Sanh bèn đem việc gặp mẹ con bà Trần-lân-Thần mà thuật lại cho mẹ chàng nghe không sót một điều. Chàng nói hết: cứ chỉ của mẹ ra sao, nhan sắc của con thế nào, song chàng lại giấu biệt việc bà Trần-lân-Thần giống hết mẹ chàng, không chịu tỏ ra cho bà Quang-Viên biết.

Tại sao mà Thoại-Sanh lại giấu mẹ việc ấy?

Không có chi lạ. Thoại-Sanh nghĩ người giống người cũng là một sự thường, chờ nếu bà Trần-lân-Thần có bà con hoặc gần hoặc xa chi với mẹ chàng thì có lẽ nào chàng lại không biết hoặc không nghe mẹ chàng nói.

Bà Quang-Viên hỏi:

— Khi con cho hai mẹ con bà ấy tiền, để trả tiền phở cho người ta rồi, họ dắt nhau đi đâu, con có biết không?

— Cũng ở căn phố ấy như cũ. Con nói với bà chủ phố bảo cứ để mẹ con bà ấy ở như thường,

HÃY HÚT THUỐC JOB

có con bảo lãnh, không thiếu tiền phở nữa đâu mà sợ.

— Cái việc con làm đó là một việc nghĩa, mà bằng lòng lắm. Nếu hồi chiều má có đi với con, gặp việc ấy má cũng giúp đỡ cho người ta mà làm phước, chờ không khi nào má làm lơ cho được. Minh tối năm bầy chực mà cứu người ta ra khỏi cảnh khốn cùng rồi, có nhiều nhờ chi đó mà tiếc. Để lát nữa má bản tình với con Kim-Anh, coi có việc gì mẹ con bà ấy có thể làm được, má sẽ giao cho mẹ con bà làm đứng trả tiền cho mẹ con bà xài.

— Má có lòng chiến cố đến mẹ con bà Trần-lân-Thần như vậy, để mai con lên cho mẹ con bà hay, chắc hai mẹ con bà lấy làm mừng rỡ lắm.

— Con không nên đi lên đó một mình. Có đi nên cho con Kim-Anh cùng đi với.

Nghe nói, Thoại-Sanh hơi lấy làm lạ, nên nhìn mặt mẹ chàng chăm chỉ. Chàng thầm nghĩ, hay mẹ mình có ý nghi ngờ mình đều chi đây chẳng, nên muốn cho em mình đi theo cho biết. Chàng hỏi nhỏ nhỏ:

— Sao má lại không muốn cho con đi một mình?...

Bà Quang-Viên mỉm cười rồi nói:

— Con tưởng má nghĩ con đều chi phải chăng? Không đâu. Má rõ tánh tình lòng dạ con hết, thì có khi nào mà đi nghĩ nan gì con hay sao. Song, theo lời con mới nói, bà ấy có một đứa con gái đẹp lắm, nếu để một mình con tới lui, e thiên-hạ dị nghị bầy bà cũng không biết chừng.

— Ai dị nghị đều chi thầy kệ họ, mình là người ngay, mình là người làm phải, có trời đất biết là đủ rồi. Về việc ấy, con không sợ gì đâu má.

— Nói như con vậy cũng phải, nhưng không đúng đâu. Con là con trai chưa vợ, ai muốn nói chi mặc họ, má có kẻ gì đâu, ngặt con bà kia là con gái chưa chồng, nếu để thiên-hạ dị-nghị vậy khác thì thiệt hại cho nó lắm chờ. Con có lên đó, nếu má không đi với con được, thì má phải cho em con cùng đi với con mới tiện. Con gái với con gái, nó làm quen với nhau mau, nó gần gũi trò chuyện với nhau dễ...

— Má nói thiệt phải. Bây giờ con có nên thuật cho em con biết trước việc ấy chẳng?

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Không cần. Để lát nữa má thuật cho nó nghe rồi má sẽ dặn nó cũng được. Thôi, con ăn cơm cho rồi đi, đừng có theo má qua bên phòng khách nghe ba con nói chuyện, này giờ nghe mấy ông hỏi thăm con hoài.

— Khách nào ở bên vậy má?

— Thì cũng mấy ông Khắc-Minh, Tấn-Lợi, Hội-đồng Thường và ông Hộ Mỹ chờ có ai vô đó.

— Mấy ông đó, nhứt-trình gọi là mấy nhà tư-bồn đa má. Hề hội lại một cái là họ nói rông việc tiền bạc: cho vay, thế ruộng, mua đất, cất phố, tính làm giàu lớn thêm hoài. Ba cũng vậy. Làm việc không kể mệt nhọc, ngày tối cứ tính góp nhóp tiền bạc thêm hoài, không biết ba muốn giàu cho bằng ai ba mới chịu nghỉ.

— Bằng ai cũng không chịu nghỉ đâu. Cái bụng ham tiền bạc, ham làm giàu của ba con, cũng như đàn bà chữa thêm đồ chua, biết bao nhiêu cho vừa, cho đã. Đã vậy lại còn thêm cái bọn họ hạ kia nó đeo theo: tính kể này, bầy mưu khác, nó đem lợi bèo ngay trước mắt ông, khiến ông cứ đeo đuổi theo hoài chờ có gì lạ.

(Còn nữa)



**Rượu
Quina
Gentiane**

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trừ tại hãng

Mazet

Số 20 đường
PAUL BLANCHY
= SAIGON =

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Lâu nay, lúc nào rảnh rang, Cúc-Hương cũng rán tim coi tại duyên cớ gì mà Văn-Anh đối với cô bơ thờ lạnh nhạt như thế, nhưng cô tìm hết sức hết hơi mà cũng không rõ được. Thất vọng, cô than thầm :

— Thôi, ta làm rồi. Văn-Anh có thương yêu gì ta đâu mà ta hồng mong mãi.

Cô than rồi, bai hàng nước mắt chảy dài trên má, cô cho cô là một người vô phước quá chừng.

Trong lúc cô buồn duyên tui phận, phiền trách Văn-Anh, thì Hữu-Phước lại gần gũi cô, tỏ tình đan diu với cô, khiến cho cô người-ngoại lẩn và chủ ý đến Hữu-Phước hơn trước.

Lấy tình mà thế cho tình, người con gái nào ở địa-vị của Cúc-Hương tưởng cũng đều làm như cô vậy cả.

Một bữa kia, như đi thăm Sở-Vân, tiện đường cô bèn ghé lại nhà máy chơi giầy lát. Khi cô vừa đến nhà máy, thấy cánh cửa phòng việc của ông Thanh-Nhàn không có mở hoát như thường bữa, cô lấy làm lạ, bèn bước nhẹ nhẹ lại rình coi cô việc gì. Cô thấy phụ thân cô đang ngồi đàm đạo với Vương-văn-Anh một cách thân mật lắm. Cô nghe ông nói :

— Thầy còn nhỏ mà bụng dạ rộng rãi như vậy thật đáng kính phục vô cùng. Trong lúc nguy biến, nếu không có thầy cho tôi mượn số bạc ấy thì chắc nhà máy tôi phải đóng cửa rồi...

Nghe câu nói ấy, Cúc-Hương lấy làm lạ quá. Cô nói thầm :

— Ba ta mượn bạc của Văn-Anh hồi nào, sao lại không cho ta biết kia. Chuyện gì mà lại nguy biến ? Bí-mật thiệt ! Té ra hôm nay Văn-Anh không đến nhà ta nữa, nhưng anh lại đến đây đàm đạo với ba ta thường. Thôi, ta hiểu rồi. Anh này anh muốn lãnh mặt với ta, chứ đối với phụ-thân ta anh vẫn giữ tình thân yêu như cũ.

Bây giờ Cúc-Hương lại nghe tiếng Văn-Anh trả lời :

— Xin ông đừng nói việc ơn nghĩa gì hết. Ở đời giúp đỡ nhau là một sự thường. Nay tôi giúp ông, mai ông giúp tôi lại, chứ tôi đâu dám chắc sẽ khỏi nhờ cậy ông việc gì hay sao ?

— Hồi tháng mười một thầy cho tôi mượn 2.000 đồng bạc, tôi có hứa đến đầu tháng tư này, tôi sẽ

trả bớt cho thầy phần nữa, có phải vậy không ?

— Thưa phải.

— Lời tôi hứa với thầy tôi vẫn nhớ luôn, nhưng ngặt quá, mấy tháng nay tôi cần kiệm hết sức, nhưng cũng lo không nổi số bạc ấy.

— Xin ông đừng ngại. Lúc này tôi cũng chẳng cần tiền để làm việc gì hết. Nếu ông lo chưa xong thì cứ việc để đó, lúc nào lo được ông sẽ thối lại cho tôi, cũng không hề gì. Thưa ông, có phải vì việc tiền bạc ấy mà ông cho mời tôi lại nói chuyện đây không ?

Văn-Anh thật có lòng tử tế. Chàng không thúc hỏi ông Thanh-Nhàn phải trả số bạc cho chàng y theo lời ông đã hứa, song ông Thanh-Nhàn là người chơn chất, đến ngày kỳ hẹn mà ông không trả được số bạc cho Văn-Anh, coi bộ ông ngỡ-ngàng bối rối lắm.

Ông bèn cắt nghĩa cho Văn-Anh nghe công việc làm ăn không khá, tại sao bốn năm tháng trời mà lo không nổi một ngàn đồng, ông nói việc này việc kia, làm cho Văn-Anh cũng lấy làm khó chịu.

Này giờ Cúc-Hương rình nghe hai người nói chuyện, không sót một lời. Khi cô nghe ông Thanh-Nhàn kể công việc trong nhà máy, mấy tháng nay không lời lóm gì hết, cô thở dài, cái hơi thở ấy lại lọt vào tai Văn-Anh, làm cho chàng chưng hững.

Văn-Anh bèn khều chơn ông Thanh-Nhàn và hỏi nhỏ nhỏ :

— Ông có nghe giống gì không ? Tôi định chắc có ai rình nghe mình nói chuyện ngoài cửa....

Tưởng đâu Văn-Anh nói như vậy, để ông sợ có người nghe lên rồi bỏ dẹp câu chuyện ấy đi cho rảnh, nên ông Thanh-Nhàn cười ngắc rồi nói :

— Thầy cứ nhất tới hoài ! Có ai rình nghe ở đâu mà sợ nà.

— Thưa, tôi chắc có.

— Nếu có thì con Cúc-Hương chứ không ai vô đó. Nhưng giờ này con nhỏ tôi nó mắc lại chơi

HÁY HÚT THUỐC JOB

đăng nhà chị ba nó, nó có ở đâu đây mà rình nghe mình nói chuyện ?

Ông Thanh-Nhàn nói như vậy rồi, ông lại nói tiếp công việc của nhà máy ông nữa. Ngoài này Cúc-Hương nghe ông nói, có đau đớn vô cùng, có buồn tủi vô cùng, có đứng không muốn vững, nên cô dựa đại lưng vào vách mà thở rất mệt nhọc. Lúc bấy giờ, nếu ông Thanh-Nhàn chịu tin lời Văn-Anh, ông lại xô cửa hết ra, ông sẽ thấy Cúc-Hương liền.

Trót mấy phút đồng hồ, Cúc-Hương đứng dựa vào vách như một cái hình cây, không cục cựa. Một lát, cô lấy tay gạt mồ hôi trán rồi nói thầm :

— Trời ơi ! Bây giờ ta mới hiểu ! Bây giờ ta mới hiểu được chút đỉnh !

Than rồi cô nép theo vách tường mà đi lẩn ra đường và đi thẳng về nhà, chớ không đến Sở-Vân như cô đã tính.

Về tới nhà, Cúc-Hương cắt khăn rồi vào phòng mà nằm, rầu buồn đão đẽ. Trước khi sửa soạn đi chơi, mặt mày cô tươi rói như hoa mùa xuân đang nở, bây giờ cô trở về, mặt chầu mày ủ, lòng da xốn xang, nằm không yên chỗ.

Bây giờ cô mới biết trên chỗ ái-tình, hãy còn có vật khác nó mạnh mẽ qui báu hơn ái-tình nhiều lắm. Vật ấy tức là : *liền* !

Cô cứ lặp đi lặp lại câu : « Thôi, ta hiểu rồi ! Thôi, ta hiểu rồi ! » không ngừng.

Mấy lời của phụ-thân cô bày tỏ với Văn-Anh, làm cho cô hiểu thấu ruột gan của Văn-Anh hết rồi. Trước kia Văn-Anh có lòng yêu cô, có ý muốn cưới cô, bao nhiêu cử chỉ của chàng đối với cô dù

chứng chắc cho chàng có bụng yêu thương cô thật tình. Nhưng bây giờ chàng rõ được gia-đạo của cô rồi, chàng hiểu hết công việc làm ăn « không khá » của phụ-thân cô rồi, chàng xây lưng ngành mặt chớ không chỉ lạ !

Chàng cứu phụ-thân cô thoát cơn nguy biến, ấy là chàng vị-tình anh em quen biết, ai ở địa-vị chàng cũng đều làm như vậy cả. Song le, sau khi cứu phụ-thân cô rồi, chàng đổi lòng, chàng không còn yêu cô, chàng không còn tính cưới cô, bởi vì cô nghèo, bởi vì cô là con gái của một người có nợ !

Văn-Anh thật là một người bạc tình, thật là một người chỉ biết có tiền, chớ không có tình nghĩa chi cả. Trong lúc chàng mở túi tiền của chàng ra, thì chàng lại khấp cửa lòng của chàng lại. Chàng có đại gì mà cưới một người con gái không có gia tài hay sao ?

Bây giờ Cúc-Hương lại cười. Cô cười Văn-Anh là một kẻ giả dối. Cô nói lầm bầm :

— Thật khéo làm tuồng ! Nói thương, nói yêu, nói tình, nói nghĩa, bao nhiêu cái đều giả dối hết thầy. Có chấy nhà mới ra mặt chuột, nếu phụ-thân ta không gặp việc nguy-hiến, và không có nhờ cậy đến chàng, thì làm sao ta rõ thấu tim gan chàng nổi. Thật cũng may cho ta lắm. Nếu ta không phải là đứa dè-dặt, hay suy xét, thì ta đã thương lầm chàng rồi ! Một đứa con gái, cái ái-tình còn trong sạch, nếu đem dâng cho một người nào, khi biết mình lầm lỡ, muốn lấy lại, cũng khó mà lấy lại cho nguyên được.

(Còn tiếp)

Ba chuyện mới trong căn nhà
Số 136 đường Lagrandière, sau chợ mới Saigon

Chuyện thứ 1. — Thầy thuốc Annam đã nổi tiếng khắp lục-tinh trên 40 năm là ông Đặng-thúc-Liêng trước ở số 130 đường La Grandière) vừa dời phòng xem bệnh về đây mà thân-chủ đã hay nên tới đóng làm.

Chuyện thứ 2. — Một vị giáo-sư Annam vừa tìm được phương-pháp dạy chữ Ang-lê rất mau hiểu, biết.

Chuyện thứ 3. — Có người hứa dạy chữ Tàu cho ai đã biết ít nhiều mẹo-luật Pháp (Grammaire française) trong *sáu tháng* có thể đọc được sách. (Cũng có lãnh dịch các thứ chữ : Ang-lê, Pháp và Tàu ra Quốc-ngữ.)

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồn điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thi sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd Giấy số 521



VĂN NHI-ĐÔNG

TÔI MUỐN KINH TẾ KHUẢN BÁCH!

Tôi còn nhỏ. Tôi viết bài đăng báo lần đầu mà tôi nghe nói ra kinh-tế khuôn-bách chắc có nhiều người nói tôi ác, không thi khùng: « Kinh-tế khuôn-bách thét đây rồi không cơm mà ăn chớ ư! » Không phải vậy đâu! Tôi thấy trong xóm tôi thầy mười. Danh bị bắt, ở nhà đi thất thớt, anh cấp-răng Tâm không chỗ làm đi kéo xe không đủ ăn, vợ con bữa no bữa đói, tôi thương lắm chớ. Song tôi ưa kinh-tế khuôn-bách là tại tôi nghĩ như vậy:

Nếu xứ mình « làm ăn khá hoai » thì ai giàu ai khôn đâu chớ người mình càng ngày càng lụt. Thật vậy. Xin ai nấy thử nghĩ lại mà coi!

Không kinh-tế khuôn-bách, lúa bán chạy, hạng dốt ở đồng công lưng làm ruộng, ở chợ đầy cỏ làm công. Còn ở thành-thị có sở làm thì học thành tài rồi cứ ra làm việc, làm việc năm này qua năm kia,

Bị bỏ

Bằng có kinh-tế khuôn-bách, tú-tài năm co. nông-phu không gạo, mới thấy có lo, có tính, có bày ra nào xà-bong Việt-nam, nào trà Vinh-thái, nào bánh Nữ-công, món này món nọ. Bày ra chi vậy? Đặng cạnh tranh phải không? Phải, song cũng nhờ « khó làm ăn » nên mới có ra, bằng không dễ « nhờ trời » làm ruộng hoài không khá hơn sao?

« Có khó mới có khôn », ai cũng nhìn vậy là phải, mà ai cũng đều sợ khó hết.

Cũng như học trò bấy lâu học nhằm thầy dạy dễ, làm biếng học lời thôi, mần năm không anh nào giỏi cả. Bấy giờ gặp thầy gắt khó, hay phạt, hay rầy; ban đầu không quen than khó cực, song nếu rần lo học thì thấy như thường mà rồi tới bài trường lại thấy kết-quả tốt đẹp.

Còn một điều này rất hại là có nhiều anh em thấy bằng-cấp không còn xài được như xưa thì ngã lòng, học cầm chừng thôi. Không nên đâu! Các anh em càng thấy kinh-tế khó khăn thì càng nên chăm học để sau này cậy lấy sức mình mà phấn đấu với đời, lập nên cơ nghiệp.

Những lời tôi nói đây là lời

CHỈ CÁC EM BIẾT LUÔN Phép toán lạ nữa

Các em chắc hẳn chưa quên trong tập báo này ngày thứ năm 16 Juin 1932, tôi có chỉ rồi cho các em biết nhiều phép toán lạ. Nhưng mà bao nhiêu đó cũng chưa phải hết đâu. Còn nữa. Tôi chỉ mau ra đây cho các em biết.

Với sáu số khác nhau là 142857 đem nhân cho 2 3 4 5 và 6; bây giờ các em sẽ thấy hàng tích-thừa (produit) giống như hàng chia nhân (multiplicande). Nghĩa là hàng tích-thừa cũng có đủ sáu số in hết hàng chia nhân. Nhưng mà có đều 142857 đổi lộn xộn lại đứng trước hay là sau vậy thôi.

- Đây này:
- 142857 × 2 = 285714
 - 142857 × 3 = 428571
 - 142857 × 4 = 571428
 - 142857 × 5 = 714285
 - 142857 × 6 = 857142

Còn một phép lạ và khác là cũng thi với số 142857 trên này mà đem nhân cho 7 thì hàng tích-thừa lại thành sáu con số 9 đều nhau cả. Đây này:

142857 × 7 = 999999

HV-VỌNG

nói chung và tôi suy nghĩ sao thì viết ra vậy. Tôi rất mong sau hay trước bài này có lời phê-bình của nhà báo hay của anh, chị nào để cho tôi biết coi tôi suy nghĩ có đúng hay không? (1)

LÊ-VĂN-THANH
Học-sanh (Cholon)

(1) Bạn nói thế là đúng. — V. H.

Chạm hình hoặc chữ trên vỏ các thứ trứng

Hôm Hội-chợ phụ-nữ, hai cô Mỹ-Ngọc và Bạch-Mai ở Sốt-răng, có chưng mấy chục hộp gà tại nhà Đẩu-xảo Nữ-công. ai đi ngang cũng dừng bước lại xem và trầm trồ khen ngợi, không biết làm sao mà hai cô chạm bài thi trên vỏ trứng gà được giỏi như thế.

Gần đây, tôi muốn viết thư gửi cho hai cô, xin chỉ giúp cho chị em nào chưa biết cách chạm chữ trên vỏ trứng gà ấy biết với, nhưng chưa kịp gửi thư, kế tiếp được bài của Hồng-Kim gửi lại, chỉ cách làm ấy, xin đăng ra dưới đây, và nếu có chỗ nào sơ sót khó hiểu, xin nhờ hai chị ở Sốt-răng dạy lại giúp.

TỔ-QUYỀN

Lựa thứ trứng (gà, vịt, ngỗng, công...) cho tốt, rửa lau khô sạch-sẽ; quạt một lò lửa thang đồ riu riu; lấy một cái chén ngang (bằng đất) bỏ một ít sáp vàng, để lên lò lửa; chừng sáp nóng chảy ra nước, lấy cây viết tây, ngòi mới, chấm sáp giống như chấm mực, hoặc viết, hoặc vẽ (tùy ý) trên vỏ trứng và đồ theo đường viết chỉ mình đã kẻ hình hoặc chữ (trước khi mình muốn cái trứng này chạm theo kiểu gì thì vẽ bằng viết chỉ trước cho tiện) đứng đến lúc kẻ lại đường sáp phải cho mau, trước khi sáp đặc. Phải nhớ chấm ngòi sáp khác hơi lâu một chút, để sáp cũ ở trên viết tiêu ra nước.

Trong lúc kẻ xong rồi, hồ trứng vào một ly dấm, dẩy lại cho kín; chừng 30 phút đồng-hồ lấy ra coi (tùy ý sâu, cạn) xong rồi lấy khăn ướt lau sạch đường sáp và để khô; chít hai đầu trứng hai lỗ nhỏ bằng kim may và hút trứng đỏ và trắng ra. Bây giờ coi đẹp lắm, trứng đã nhẹ, chỉ có cái vỏ thôi, trên mình nổi lên những hình hoặc chữ, giống như chạm nổi trên gỗ.

Theo khoa cách-tri mà giải, thì

Tài nghệ con lừa Tâm lòng bác ái của anh em học sanh ở Kontum

Đất Kiềm xưa nay vốn không có lừa. Có anh hiểu sự mua một con đem về nuôi thử, và thả ăn ở bên chơn núi. Ban đầu cạp trên núi xuống, trông thấy lừa cao lớn lực lưỡng, tưởng là loài thần vật mới giáng sanh, lại nghe lừa kêu lớn tiếng, cạp sợ quá, cong đuôi chạy. Lăn lăn về sau cạp nghe quen tiếng, thấy lúc nào lừa kêu cũng vậy, lấy làm kinh thường. Một hôm, cạp thử nhẩy chụp lừa, lừa giảnh quá, giờ chun đá, đá đi đá lại, quanh quẩn chỉ có một ngón đá mà thôi. Cạp thấy vậy mừng, bung bảo dạ rằng: « Té ra tài nghệ con lừa chỉ có thế thôi mà! » Rồi cạp gặm hết, vỏ lừa, cắn lừa té quì mà ăn thịt mất!

LIÊU-TÔN-NGUYỄN

Lời bàn. — Bài này có ý nói: Ở đời có lắm người làm sự, lúc mới biết cho là lạ thì có người còn ưa, còn sợ, chớ đến lúc đã thấy rõ rồi, thì không ai còn kể số gì đến nữa!

Bài này lại có ý chê người khờ dại, không biết giữ thân cho kín đáo, để nỗi người ta dòm thấu tâm-thuật của mình, mà ghét bỏ hoặc làm hại mình, như con lừa bị cạp hại kia vậy.

Câu trả lời lý thú



Giờ cách-tri, thầy hỏi học trò:
— Trong thế-giới ở đâu có nhiều hội xoàn như?
— Thưa ở các tiệm cầm-đồ!

chất vôi (trứng là chất vôi) bỏ vào dấm sẽ tiêu ra; song những nét còn lại trên trứng là nhờ có nét sáp giữ lại; vậy đều cần như không nên ngâm trong dấm lâu lắm.

HỒNG-KIM

Tâm lòng bác ái của anh em học sanh ở Kontum

Một cái tin đau đớn cho hay rằng: phía Nam Trung-kỳ mới bị trận bão vô tình phá hại, hơn dân đói khổ. Đứng trước cái thảm kịch ấy, anh em học-sanh tán và cựu trường So-dăng (Ecole primaire) Kontum muốn giúp cho người đồng loại trong muôn một, có tổ chức ra hai đêm Cãi-lương hôm 10 và 11 Juin 1932.

Ai cũng chán biết Kontum (sánh với các nơi là chỗ sơn-lâm cứng cỏi), vậy mà công-chúng thấy lòng nhiệt thành của anh em đến xem cũng khá đông.

Anh em còn qua Pleiku hát nữa, nào cơm đình, năm chợ, mira gió lạnh lùng, nhưng anh em cũng vui lòng luôn luôn, miễn là giúp ích được cho đồng bào bị nạn thì thôi.

Song le cái số tiền dưới hai trăm đồng đã thấu vô đó, anh em thầm nghĩ là ít quá nên đêm 7 Juillet này có hát thêm hai đêm nữa.

Có một đêm dăng khen hơn hết là học-sanh tán và cựu đều còn nhỏ mà đề huề tự xuống ra cuộc hát chớ không ai đứng làm chủ trương cả.

Tiền thâu, tiền xuất dành rảnh chảng có đều gì sơ sót.

Quý hóa thay! Giàu lòng từ thiện thay cho anh em học-sanh Kontum.

VÔ-SƯỚC-CỰ



CON CƯỖNG CỦA THẮNG BÀ

(Tiếp theo)

CỦA VIÊN-HOÀNH

Thu-Cúc thấy đi chín đồ lóm, cô biếu chớng hái cho cô ăn, thấy buồng cau sai hoẵng, cô khen là tốt quá. Hai vợ chồng dắt nhau đi dạo khắp vườn vườn rồi mới vào nhà, thì con Trâm cũng đã sắp : trà, bánh, trái cây ra mâm để đem lên bàn thờ cúng. Bà Hương-lê thấy vậy nói :

— Lần nào về thắng bà nó cũng mua huyền thiên-đồ. Mua ít gói trà cúng cậu mày là đủ rồi, mua bánh với trái cây mà làm gì không biết.

— Mua trước cúng sau mà và anh chị ăn uống nước chơi, chớ ở dưới này đâu có mấy thứ đó.

— Ngon lành gì ! Thứ trái vải, tao ăn nó như nhân lồng, còn nho tươi tao ăn nó chát ngăm, mua làm chi cho hao tốn !

Thu-Cúc ngó con Trâm mà cười. Chớng cô hai Quyên ngó thấy, lật đật nói :

— Mả ăn không quen và sợ tốn tiền, nên mả nói như vậy, chớ trái cây ấy qui lắm chớ. Bốn năm các, một đồng một ki-lô, ít ỏi gì sao mả.

Bà Hương-lê cười. Day qua Thu-Cúc, bà hỏi :

— Thuở nay con không có về đồng lần nào hết phải không con ?

— Dạ, con không có đi đâu hết. Nhỏ lớn mắc lo học hoài, con không có đi đâu hết.

Có hai Quyên vira cười vira nói :

— Mợ bà chưa biết muối ở vườn. Để chuyển này muối nó « mưng » mợ một chuyến cho mợ biết.

— Ủy, ở dưới này muối nhiều lắm sao chị ?

— Chị hai chỉ thấy mình nhà quê chỉ nhất mình, chớ nghĩ có mùng thì nó làm chi mình được.

Thu-Cúc nói :

— Hồi còn đi học, tôi nghe chị em bạn nói ở vườn muối lung lăm, tôi ghé quá. Có nhiều thứ muối độc : nó cắn mình sanh bệnh rét, có khi chết nữa. Tôi biết có nhiều người đi cùng trên điện Bà ở Tâyninh, ban đêm ngủ trần bị muỗi cắn sanh bệnh, không chịu đi Đốc-tơ, uống thuốc bậy bạ mà phải bỏ mình, thật oan ức quá.

Chớng cô hai Quyên nói :

— Không biết muối rừng muối núi nó ra làm sao, chớ muối xứ này nó cắn mình không hại gì hết. Tui tới ngủ trần, bị nó cắn hoài, có sao đâu mợ.

Đàm đạo giầy lát, kể có hai Quyên dọn cơm lên, bà Hương-lê bèn kêu con dâu ngồi lại dùng bữa. Bấy giờ con Trâm đứng xớ rớ gần bên, bà Hương-lê bèn ngoắc nó và nói :

— Lên ăn luôn thể cháu.

Thu-Cúc lật đật căn lại :

— Thừa để rồi nó ăn sau, mả.

— Thầy kệ, cho nó ăn cho rồi kéo nó đói bụng mả.

— Thầy kệ, cho nó ăn cho rồi kéo nó đói bụng mả.

— Thừa để rồi nó ăn sau, mả.

— Thầy kệ, cho nó ăn cho rồi kéo nó đói bụng mả.

— Thừa để rồi nó ăn sau, mả.

— Thầy kệ, cho nó ăn cho rồi kéo nó đói bụng mả.

— Thừa để rồi nó ăn sau, mả.

— Thầy kệ, cho nó ăn cho rồi kéo nó đói bụng mả.

— Cậu với mợ hãy nghĩ trưa, rồi xế mát trời sẽ đi cũng được. Để tôi kêu xe sẵn, lối 3 giờ nó đem lại cho cậu mợ đi mới tiện.

Trợn hai ngày, vợ chớng Ai-Thê đi thăm bà con đủ hết. Tới nhà ai thầy cũng hỏi thăm việc ruộng nương, việc chài lưới một cách rất ân cần, còn Thu-Cúc, thấy đứa nhỏ nào cũng nựng nịu, tỏ ý thương yêu và cho su cho các hết thấy.

Bà Hương-lê thấy con, dâu, thuận-hòa vui vẻ, biết kính mẹ, thương anh, mến chị và niềm nở với bà con chòm xóm, bà vui lòng khôn xiết. Sanh con, nuôi cho nó khôn lớn, cho nó ăn đi học, lập được công danh, lại cưới vợ giàu sang xinh đẹp, cái bổn phận của bà đối với chớng, con, tương cũng là vẹn toàn lắm.

Từ đây bà không còn phải lo việc gì nữa. Mỗi tháng, Ai-Thê gửi về cho bà 20 đồng, bà ăn xài không hết, bà bèn phụ giúp cho vợ chớng có hai Quyên làm ruộng làm nương để té lợi thêm, để bà an hưởng mọi điều sung sướng trong lúc tuổi già.

Ở làng Bình-lạc, ai cũng khen bà Hương-lê Tâm là người có phước, mừng giùm cho bà, và tự bà cũng nhận cái công bà chịu cực chịu khổ với con năm bảy năm trường thật không ưởng một chút nào hết.

Nhưng, than ôi, ở đời họa phước có biết đâu mà lường được. Có cái bữa nay ta cho là họa mà mai nó lại thành ra phước, có cái bữa nay ta cho là phước mà mai nó lại thành ra họa cũng không biết chừng.

(Còn tiếp)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chớ tôn hãy mua hàng lựa hiệu **CÁ-ÔNG**. Những hàng lựa của nhà **L. WEGELIN** đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

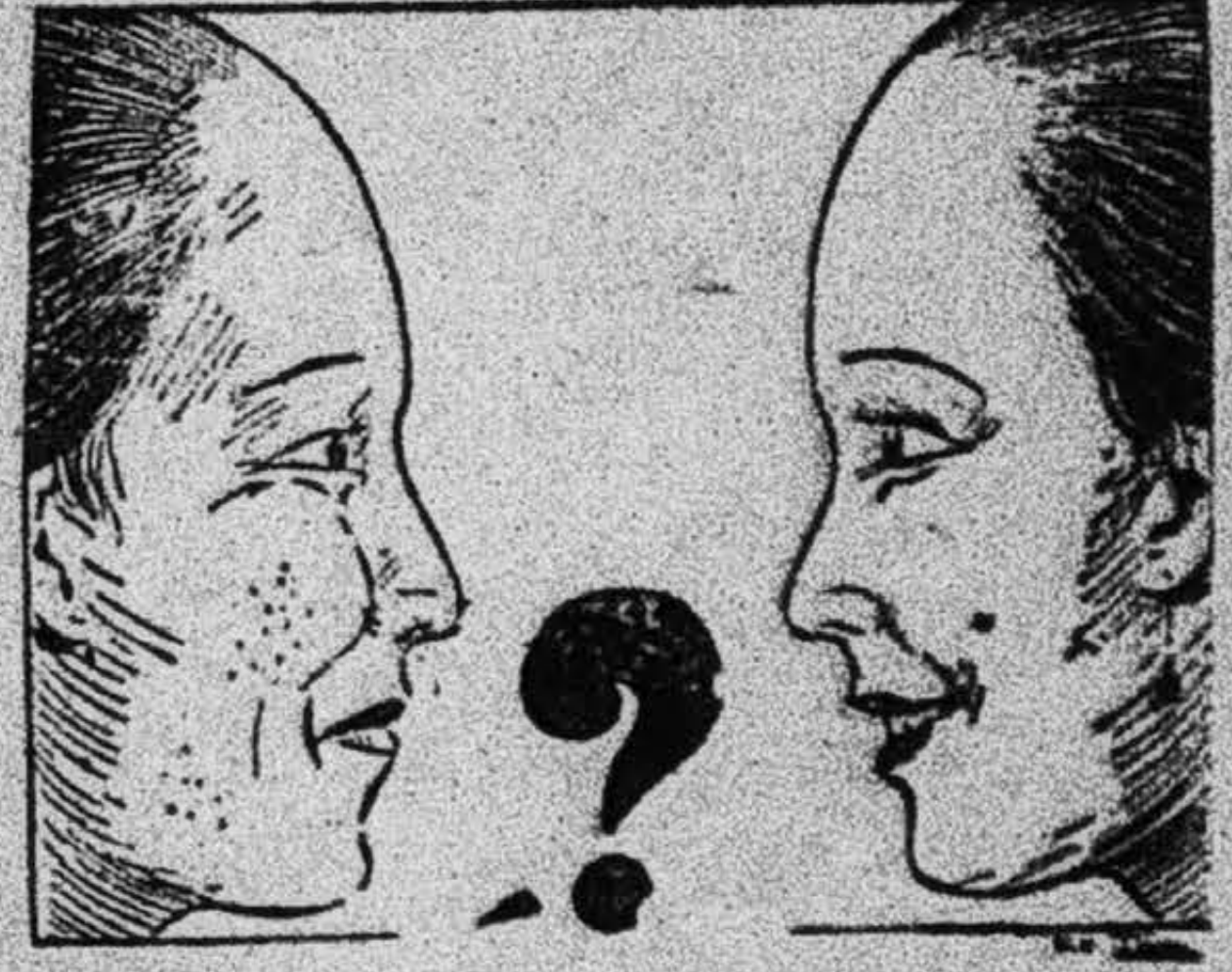
CÁCH TRỪ BỊNH HO

Qui nghĩ có bệnh ho, xin chớ dễ lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đần-bà ho máu, ho đần, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàng tiếng, xin qui nghĩ hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đần, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (biểu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không sung, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là dùng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điền đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tốt không có để bán. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon
Giá mỗi gói 0\$14

Hiệu
Rượu RHUM
tốt nhất là
hiệu
RHUM MANA
Hàng MAZET
có trữ bán
ở đường Paul Blanchy, số 20
SAIGON



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mồ xanh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme COURRIER
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755